

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG TRĨ
HUYỆN BA BÈ - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG TRĨ
(1930 - 2014)**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG TRÍ
(1930 - 2014)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



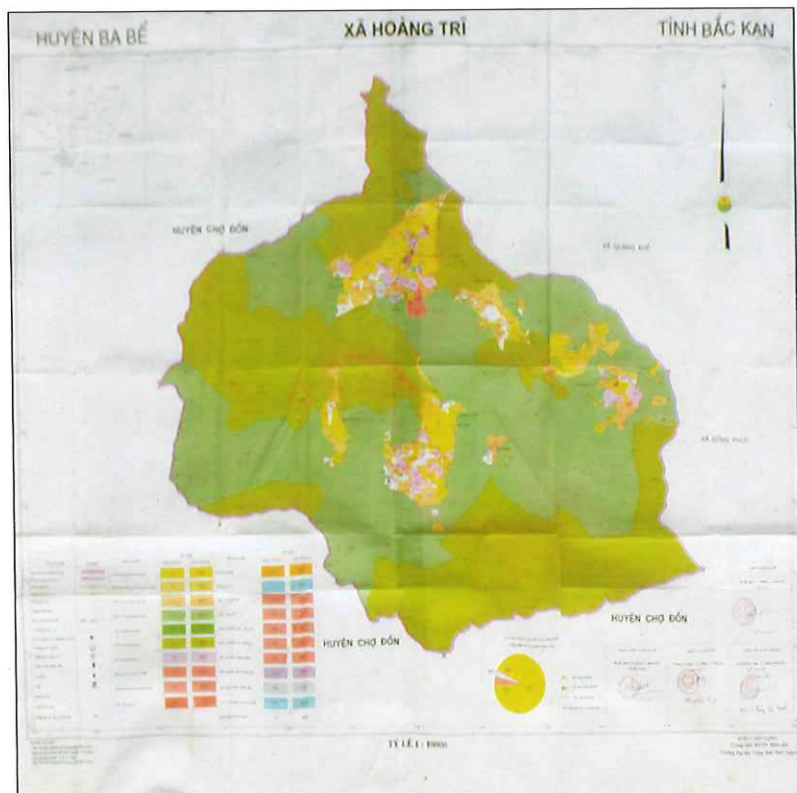
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

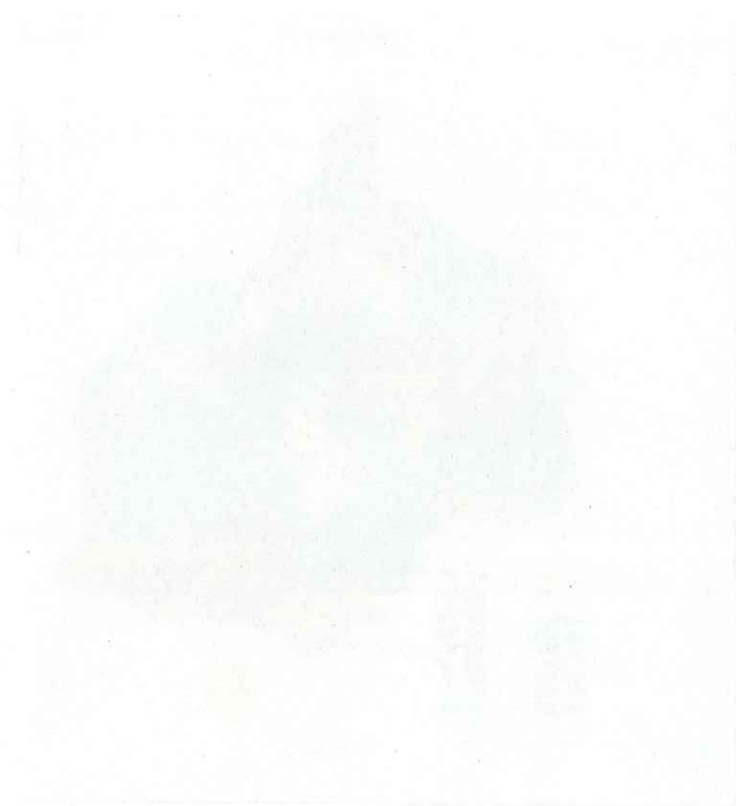


CHU THON HO CHI MINH
(1890-1980)

CHU THON HO CHI MINH



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất xã Hoàng Trĩ đến năm 2020



Phân bố các dân tộc thiểu số ở Việt Nam năm 2010

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Ma Văn Chấn
Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban



Ma Văn Sinh
*PBT Thường trực Đảng ủy
Phó ban*



Hoàng Văn Thắng
*PBT, Chủ tịch UBND xã
Phó ban*



Hoàng Văn Quận
*Phó Chủ tịch UBND xã
Ủy viên*



Hoàng Văn Hoàn
*Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
Ủy viên*

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU



Ma Văn Sinh
*PBT Thường trực Đảng ủy
Trưởng ban*



Hoàng Văn Quận
*Phó Chủ tịch UBND xã
Phó ban*



Phùng Thế Huy
*Phó Chủ tịch UBND xã
Ủy viên*



Hoàng Văn Hoàn
*Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
Ủy viên*



Tô Phong Nhuận
*Bí thư Đoàn Thanh niên
Ủy viên*



Hoàng Văn Yêu
*Cán bộ Văn phòng Đảng ủy
Ủy viên*



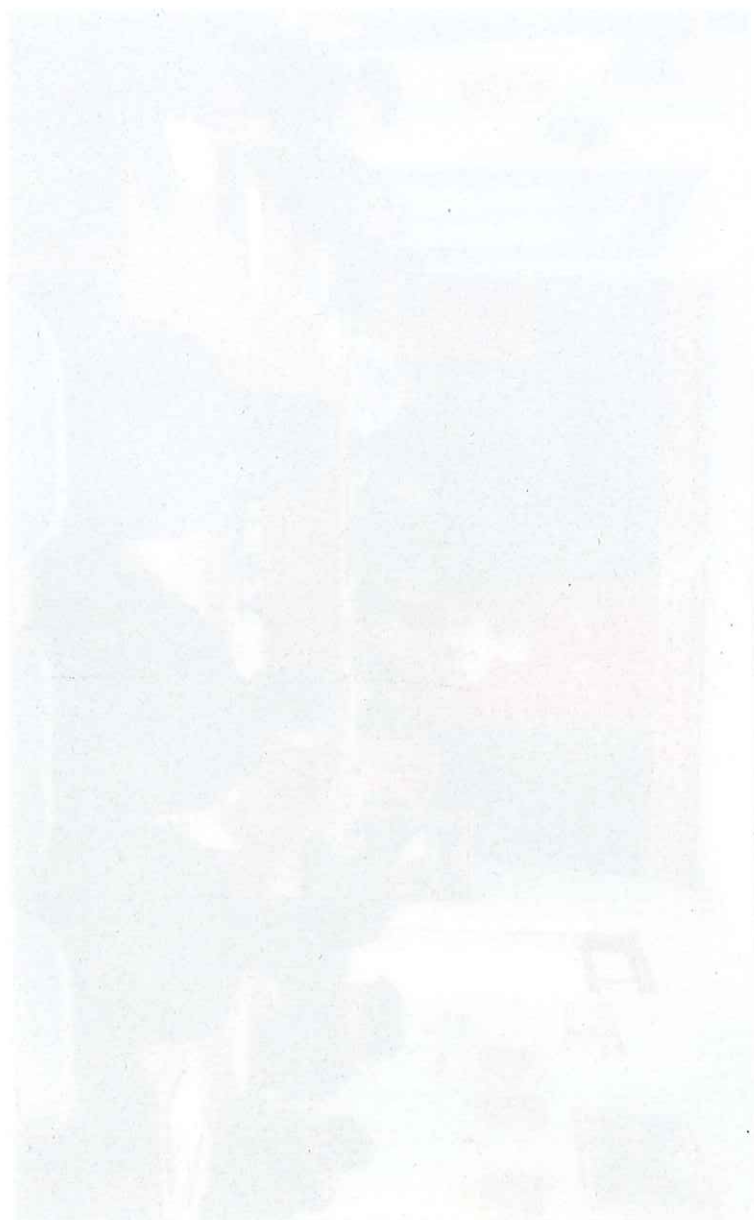
Trần Thị Túc
*Cán bộ Văn phòng UBND
Ủy viên*



Vi Ngọc Tạ
*Cán bộ Tài chính Kế toán
Ủy viên*



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Trĩ (1930-2014)



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ma Văn Chấn

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Ma Văn Sinh

Phó Bí thư Thường trực - Phó ban

Hoàng Văn Thắng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Hoàng Văn Quận

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Hoàng Văn Hoàn

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Ma Văn Sinh

Phó Bí thư Thường trực - Trưởng ban

Hoàng Văn Quận

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Phùng Thế Huy

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Hoàng Văn Hoàn

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Tô Phong Nhuận

Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Vi Ngọc Tạ

Cán bộ Tài chính kế toán - Ủy viên

Trần Thị Túc

Cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Hoàng Văn Yêu

Cán bộ Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Chu Quang Khánh**

Thạc sĩ Lịch sử: **Phạm Văn Thông**

Thạc sĩ Ngôn ngữ: **Đỗ Thị Dương**

Cử nhân Lịch sử: **Vũ Đức Nam**

Cố vấn khoa học: **PGS.TS Phạm Xuân Mỹ**

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Hoàng Trĩ nằm cách trung tâm huyện lỵ Ba Bể 30km. Đây là vùng đất giàu truyền thống văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân Hoàng Trĩ đã phát huy truyền thống cần cù trong lao động, anh dũng trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Truyền thống đó càng được phát huy dưới ánh sáng cách mạng của Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), nhân dân Hoàng Trĩ một lòng theo Đảng, góp phần làm nên thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan chế độ thực dân phong kiến, xây dựng nền tự do, dân chủ.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ đã cùng nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, kiên cường chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, trong công cuộc tái thiết đất nước, xây dựng cuộc sống

mới, đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), Đảng bộ xã Hoàng Trĩ lãnh đạo nhân dân tiếp tục đoàn kết chặt chẽ, tích cực lao động, học tập, công tác... đạt được những thành tích quan trọng trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-2-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ, đồng thời thể hiện sự biết ơn đối với các thế hệ đã hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân địa phương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ba Bể, Đảng bộ xã Hoàng Trĩ đã ra Quyết định số 39-QĐ/ĐU ngày 14-4-2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Trĩ (1930-2014)”**.

Cuốn sách phản ánh chân thực quá trình ra đời, đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường của nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, sau này là Đảng bộ xã Hoàng Trĩ. Qua những sự kiện có chọn lọc, cuốn sách đã tái hiện bức tranh lịch sử quê hương Hoàng Trĩ trong những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới với những bước đột phá về phát triển

kinh tế - xã hội. Cuốn sách được phát hành có ý nghĩa động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ phát huy hơn nữa truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương, phấn đấu xây dựng xã nhà ngày càng phát triển và giàu mạnh.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Chỉ đạo, Ban Suru tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí và xin cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các bậc lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học **“Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Trĩ (1930-2014)”**.

Mặc dù Ban Suru tầm, biên soạn có rất nhiều cố gắng tái hiện những sự kiện lịch sử của Đảng bộ xã Hoàng Trĩ qua các thời kỳ một cách khách quan, khoa học song do nguồn tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và một số nguyên nhân khách quan nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Trĩ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân

dân trong xã để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn, xứng đáng là tài liệu chính thống về lịch sử Đảng bộ và nhân dân địa phương.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG TRĨ

Bí thư Đảng ủy

Ma Văn Chấn

Chương I **HOÀNG TRĨ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA**

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Hoàng Trĩ có vị trí địa lý: phía bắc giáp xã Nam Cường (huyện Chợ Đồn), xã Quảng Khê; phía đông giáp xã Quảng Khê, xã Đồng Phúc; phía nam giáp xã Bằng Phúc và xã Tân Lập (huyện Chợ Đồn); phía tây giáp các xã Tân Lập, xã Đồng Lạc và xã Nam Cường (huyện Chợ Đồn).

Địa hình Hoàng Trĩ bị chia cắt bởi hệ thống khe suối và đồi núi cao khá phức tạp. Độ cao trung bình so với mặt nước biển khoảng trên 500m, độ dốc theo hướng đông bắc - tây nam. Địa bàn xã có các đỉnh núi (Phja Vàng, Phja Hẻo) và hang đá (Thảm Phầy, Phja Sleng, Nặm Lù).

Đất đai ở Hoàng Trĩ chủ yếu là đất đồi, núi, độ dốc cao. Diện tích tự nhiên của xã là 3.526,9ha. Đất sản xuất nông nghiệp chiếm 237,08ha, thích hợp cho việc

chuyên canh cây lúa và một số loại hoa màu. Diện tích đất lâm nghiệp là 3.115,43ha. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã là 0,66ha, diện tích đất phi nông, lâm nghiệp là 98,68ha.

Nguồn nước mặt chủ yếu trên địa bàn được hình thành bởi hệ thống các khe suối nhỏ đổ vào 3 suối lớn: Tàng Na, Bản Duống, Bó Mẩn. Các nhánh suối có độ dốc lớn và nhiều khe nứt rạn nên khi mưa to thường gây lũ quét. Trên địa bàn xã còn có 5 đập: Nà Ngoạng (Nà Slải), Bản Duống (Bản Duống), Nà Muồi (Nà Slải), Nà Còi (Coọc Mu), Vằng Cà (Nà Cọ) với 19 tuyến kênh mương có chiều dài 20km để điều tiết dòng chảy. Nguồn nước dồi dào là một trong những yếu tố thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

Thiên nhiên xã Hoàng Trĩ có thắng cảnh thác Bạc (Tát Mạ) tại các bản Nà Lườn, Nà Cọ. Thác có chiều cao hơn 40m, có vách đá gần như thẳng đứng. Thác Bạc hiện nay tuy chưa được nhiều người biết đến, nhưng nếu được đầu tư và mở rộng con đường vào, chắc chắn lượng du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan sẽ tăng lên và sẽ trở thành điểm du lịch hấp dẫn của huyện Ba Bể nói chung, xã Hoàng Trĩ nói riêng.

Hoàng Trĩ nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa mang nét đặc trưng của khí hậu miền núi Đông Bắc với 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt. Mùa nóng (từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm) nhiệt độ cao, hay có mưa lớn và tập trung. Mùa lạnh (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhiệt

độ thấp nhất là từ 2-5°C, thường xuyên có các đợt gió mùa đông bắc hanh, khô. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 20°C. Lượng mưa trung bình trên địa bàn đạt 800 mm/năm. Độ ẩm không khí khá cao, khoảng 75%. Nhìn chung khí hậu của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên là xã vùng cao nên mùa đông có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô dẫn đến hạn hán, mùa hè do độ dốc lớn, mưa nhiều dễ gây ra lũ ống, lũ quét làm xói mòn, lở đất.

Về khoáng sản, những năm đầu thế kỷ XXI, một đoàn khảo sát đã về thăm dò tại địa phương và phát hiện xã Hoàng Trĩ có trữ lượng tương đối lớn đá vôi trắng phân bố trong khu vực Cốc Liềng. Hiện nay, dự án khai thác đang được triển khai.

Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên như trên đã tạo cho Hoàng Trĩ nguồn tài nguyên phong phú. Trên rừng có nhiều loại tre, nứa, song, mây, sa nhân và các loại gỗ quý như lim, táu, đinh... Qua thời gian, rừng cây đã bị phá hủy, những sản vật quý hiếm cũng dần mất đi. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về “Trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc”, nhân dân trong xã tích cực trồng rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Theo điều tra dân số, đến năm 2013, Hoàng Trĩ có 298 hộ gia đình với 1.341 nhân khẩu (trên 700 lao động), sinh sống ở 6 thôn bản: Nà Cọ, Nà Lườn, Nà

Slăi, Coọc Mu, Nà Diều, Bản Duồng. Đại đa số dân cư trên địa bàn xã là đồng bào dân tộc Tày, tập trung chủ yếu ở Bản Duồng, Nà Cọ, Nà Lườn, Nà Slăi, một bộ phận dân tộc Dao ở Coọc Mu và Nà Diều, một vài hộ người Nùng¹ ở Nà Slăi, Nà Cọ. Tuy có nhiều điểm khác nhau về phong tục, tập quán, ngôn ngữ... song các dân tộc anh em từ bao đời nay không sống biệt lập mà thường xen kẽ trong cùng một bản. Câu tục ngữ của người Tày: “Slíp pì noọng tàng quây, bầu táy hua đũa tò tó” cũng như câu tục ngữ của người Kinh: “Vắng anh em xa, mua lán giềng gần” đã nói lên sự gắn bó keo sơn giữa các dân tộc trên địa bàn.

Trước đây, đồng bào các dân tộc nơi đây thường cư trú theo bản ở chân núi hay ven suối. Mỗi bản có từ 15 đến 20 nóc nhà, bản lớn chia thành nhiều xóm nhỏ. Mỗi bản có phạm vi cư trú và đất đai trồng trọt riêng, đường phân giới thường là đường mòn, khe núi, khe suối ... theo quy ước của dân bản. Mặc dù những quy ước đó không được ghi thành văn bản cụ thể nhưng do sự tôn trọng và tin tưởng nhau nên dân bản đều công nhận.

Trước Cách mạng Tháng Tám, về mặt xã hội, người Tày, Dao đã có sự phân hóa giai cấp nhưng chưa sâu sắc như ở miền xuôi nên quan hệ giữa các tầng lớp xã hội trong các bản nói chung vẫn là đoàn kết, tương thân, tương trợ lẫn nhau.

1. Người Nùng bắt đầu đến xã từ chiến tranh Biên giới năm 1979.

Với đặc điểm cư trú ở những vùng thấp, ven chân đồi (nơi có nguồn nước) nên đồng bào ở đây có điều kiện thuận lợi để canh tác lúa nước. Ruộng được khai phá từ đất bằng phẳng ven suối ở các vùng thung lũng có độ màu mỡ cao hoặc khai phá các thửa ruộng rìa đồi rừng. Trong canh tác lúa nước, người Tày, Dao biết dùng phân bón, chủ yếu là phân trâu để bón ruộng. Hệ thống thủy lợi tương đối phát triển với các mương phai, đặc biệt là những chiếc cọn dẫn nước từ khe suối lên ruộng bậc thang, đảm bảo việc tưới tiêu có hiệu quả.

Sau trồng trọt, chăn nuôi là hoạt động kinh tế quan trọng trên địa bàn xã. Trước đây, các dân tộc anh em trong xã vẫn chú ý đến việc nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, dê, gà, ngan, vịt... nhưng chủ yếu là chăn thả, rất ít khi làm chuồng, trại kiên cố. Từ khi có chính sách khuyến nông của Đảng và Nhà nước, đồng bào đã biết áp dụng các phương pháp khoa học - kỹ thuật trong chăn nuôi, xây dựng chuồng, trại ổn định, chọn các giống vật nuôi cho năng suất cao (lợn lai, lợn siêu nạc...). Nhờ vậy, chăn nuôi không chỉ phục vụ nhu cầu của đồng bào mà còn tạo ra sản phẩm để trao đổi hàng hóa, tạo thêm thu nhập cho gia đình.

Những năm gần đây, Đảng bộ và chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chú trọng phát triển nông nghiệp đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp. Năm 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 4.000.000 đồng/năm.

Các chương trình, dự án, các hoạt động phát triển kinh tế sản xuất và đời sống như xóa đói giảm nghèo, ưu đãi tín dụng cho người nghèo vay vốn góp phần đáng kể nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Thuở xa xưa, giao thông trên địa bàn còn khó khăn, đường đi nhỏ hẹp, gồ ghề, giao thương với các vùng bên ngoài bị hạn chế. Ngày nay, hệ thống giao thông ngày càng được nâng cấp, cải tạo giúp cho việc đi lại, giao lưu buôn bán, trao đổi văn hóa được dễ dàng hơn. Theo số liệu thống kê năm 2013, Hoàng Trĩ có 3,1km đường liên xã đã được bê tông hóa, 45km đường đất liên thôn và nội đồng.

Hệ thống điện của Hoàng Trĩ cơ bản đáp ứng được nhu cầu địa phương. Toàn xã có 2 trạm với tổng công suất là 35KVA và 15km đường dây hạ thế. Đường điện hạ thế được dẫn theo các trục đường giao thông nên thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã luôn được quan tâm. Trường mầm non được xây dựng từ năm 2010 gồm 1 trường chính (thôn Nà Cọ) và 2 phân trường (thôn Coọc Mu và thôn Bản Duống) với 8 giáo viên và 87 cháu. Trường tiểu học được thành lập từ năm 1965: trường chính tại thôn Nà Cọ; phân trường ở thôn Bản Duống và Coọc Mu. Trường mầm non xã Hoàng Trĩ đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Trường tiểu học có tổng số 93 học sinh và 15 thầy, cô giảng dạy. Trường trung học cơ sở được xây dựng từ

năm 1985 tại thôn Nà Cọ, bao gồm 4 phòng học và 1 phòng chức năng với 64 học sinh, 14 cán bộ, giáo viên. Nhìn chung, hệ thống trường học của xã đã được quy hoạch và đầu tư bước đầu. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của các trường còn thiếu, cần được mở rộng diện tích và xây dựng thêm phòng học, để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Cùng với hệ thống trường học được xây dựng ngày càng hoàn thiện, trạm y tế xã cũng đã được đầu tư kinh phí để nâng cấp. Đội ngũ y, bác sĩ không ngừng được nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng tốt hơn việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm y tế xã đã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Về văn hóa - văn nghệ và thể dục - thể thao, xã có một số thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn làng văn hóa. Số gia đình được công nhận tiêu chuẩn văn hóa chiếm trên 70% tổng số hộ dân. Phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao được tổ chức sôi nổi, thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành

Hoàng Trĩ là vùng đất có từ lâu đời. Những người Tày, Dao đầu tiên đến đây đã vững chí bền lòng, phát hoang, đuổi thú dữ, canh tác, săn bắn, hái lượm và dần dần định cư thành những bản. Các thế hệ người dân Hoàng Trĩ nối tiếp nhau bỏ biết bao nhiêu công sức, mồ

hôi, nước mắt và cả xương máu để tạo dựng những địa danh khởi tổ cho quê hương¹.

Lịch sử khẳng định cách đây hàng nghìn năm, thủ lĩnh bộ lạc Văn Lang đứng lên thống nhất 15 bộ lạc người Việt lập nên Nhà nước Văn Lang, xưng vua lấy hiệu là Hùng Vương. Địa bàn Hoàng Trĩ lúc đó thuộc bộ Vũ Định.

Bước vào thời kỳ phong kiến độc lập, để cai quản đất nước, nhà Đinh chia nước ta làm 10 đạo, khi đó Hoàng Trĩ thuộc đạo Thái Nguyên. Đến triều nhà Lý, bộ máy hành chính được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, Hoàng Trĩ thuộc đất huyện Vĩnh Thông, châu Thượng Nguyên. Thời Trần, Hoàng Trĩ thuộc địa phận trấn Thái Nguyên. Năm 1407, nhà Minh (Trung Quốc) sang xâm lược và đô hộ nước ta. Dưới ách cai trị của chúng, nước Đại Việt với tên là Giao Chỉ Bộ Chính Tư được chia làm 17 phủ. Hoàng Trĩ lúc đó thuộc phủ Thái Nguyên. Sau khi đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi, khôi phục nền độc lập, Lê Lợi đã chia đất nước làm 5 đạo, Hoàng Trĩ nằm ở Bắc Đạo. Năm Bính Tuất niên hiệu Quang Thuận thứ 7 (1466), vua Lê Thánh Tông đã phân nước Đại Việt làm 12 đạo thừa tuyên, Hoàng Trĩ thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên (sau đó là trấn Thái Nguyên). Năm 1831,

1. Theo lời các cụ cao niên kể lại, ông Hà Văn Quý lập thôn Bàn Duống, ông Nguyễn Văn Vinh lập thôn Nà Cọ, ông Ma Văn Bình thành lập thôn Nà Slài.

vua Minh Mạng nhà Nguyễn chia lại địa giới hành chính đổi trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Trĩ thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trong những năm từ 1884-1889, thực dân Pháp lần lượt đem quân đánh chiếm các tỉnh ở Việt Bắc. Sau khi hoàn thành công cuộc chinh phục và bình định phong trào kháng chiến chống Pháp, ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương đã ra nghị định tách một phần đất phía bắc của tỉnh Thái Nguyên thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa¹, Cẩm Hóa². Hoàng Trĩ thuộc tổng Quảng Khê, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Địa bàn Hoàng Trĩ lúc này còn có tên gọi khác là Bản Vàng bao gồm các bản: Cò Kíu, Ngạm Vạt, Cốc Bậy, Pù Chá, Lũng Càng, Tạng Nà, Khuổi Bốc, Nà Còi, Bản Duống, Coọc Mu, Nà Cọ, Nà Slải, Nà Lườn, Nà Diều. Về sau, thực dân Pháp nghi ngờ có chiến sĩ cách mạng hoạt động nên đã đốt nhà, dồn bản, xã chỉ còn 6 bản là Nà Cọ, Coọc Mu, Bản Duống, Nà Slải, Nà Lườn, Nà Diều.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xóa bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, tổng, thành lập các xã, huyện. Xã Hoàng Trĩ được thành lập, sau đổi tên thành xã Thăng Tiến. Năm 1946, thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, cả nước bước

1. Sau gọi là Na Rì.

2. Sau gọi là Ngân Sơn.

vào thời kỳ mới với những nhiệm vụ mới. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Hoàng Trĩ sáp nhập với xã Quảng Khê thành liên xã Quảng Khê, thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, liên xã Quảng Khê đã phát huy được vị thế địa lý, chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ khu căn cứ địa Việt Bắc.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi, bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, các xã được tổ chức lại với quy mô nhỏ hơn. Năm 1958, liên xã Quảng Khê chia tách thành 3 xã: Hoàng Trĩ, Quảng Khê và Đồng Phúc. Xã Hoàng Trĩ lúc này gồm 6 bản: Nà Cọ, Cọc Mu, Bản Duồng, Nà Slải, Nà Lườn, Nà Điều thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 21-4-1965, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Tiếp đó, xuất phát từ yêu cầu bảo vệ biên giới Tổ quốc, Quốc hội khóa VI ngày 29-12-1978 quyết định tách hai huyện của tỉnh Bắc Thái là Ngân Sơn và Chợ Rã nhập vào tỉnh Cao Bằng. Theo Quyết định số 144-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6-11-1984, huyện Chợ Rã được đổi tên thành huyện Ba Bể. Hoàng Trĩ là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao Bằng.

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 6-1-1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX quyết

định chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, hai huyện Ngân Sơn và Ba Bể trở về tỉnh Bắc Kạn. Hoàng Trĩ thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và ổn định quản lý hành chính từ đó cho đến nay.

2. Truyền thống văn hóa

Hoàng Trĩ vốn là vùng đất có truyền thống văn hóa lâu đời. Với 100% dân số là đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng đất này mang nét đặc trưng của văn hóa đa dân tộc, thể hiện từ trang phục đến cách xây dựng nhà ở, tổ chức lễ hội...

Trang phục cổ truyền của người Tày được làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất trên trang phục nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Quần áo nam giới đơn giản với chiếc áo ngắn, xẻ ngực, cài 5 cúc trước ngực. Quần rộng có thể cử động dễ dàng. Nữ giới thường mặc áo cánh, quần váy, thắt lưng, khăn đội đầu, đi hài vải. Phụ nữ Tày còn thắt lưng bằng những tấm vải chàm dài khoảng 2 sải tay làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Trong những ngày lễ tết, hội hè, đồng bào thường mặc thêm áo trắng ở bên trong...

Hoàng Trĩ còn là nơi lưu giữ những nếp nhà sàn truyền thống. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, những ngôi nhà sàn giản dị, mộc mạc đã trở thành nét đặc trưng trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Ngôi nhà không những là nơi trú ngụ nắng mưa, ngủ nghỉ mà còn mang ý nghĩa cộng đồng xã hội. Trước khi làm nhà sàn, người dân hay nhờ người chọn hướng nhà, thế đất,

ngày, giờ tốt để dựng nhà. Đồng bào quan niệm, chọn được địa điểm làm nhà đẹp cả “thế” và “hướng” thì làm ăn giàu có, người trong nhà khỏe mạnh, sống lâu. Việc dựng nhà sàn đòi hỏi nhiều công đoạn, nhiều sức lực nên họ có lệ giúp đỡ nhau. Người giúp gỗ, người giúp công, thể hiện sự quan tâm chung của cả bản, tinh thần “Tương thân tương ái”, đoàn kết cộng đồng sâu sắc. Nhà sàn ở Hoàng Trĩ thường được chia làm 2 hoặc nhiều gian. Kết cấu khung nhà sàn truyền thống khá vững chắc bởi sự liên kết của các vì kèo, xà ngang, đòn tay, rui mè... Ngày nay, nhiều đồng bào trên địa bàn xã làm nhà giống của người Kinh, xây gạch lợp ngói đỏ hoặc đổ mái bằng, hướng nhà nhìn ra cánh đồng hay dòng suối, cách bố trí chỗ ăn, chỗ ở khoa học, thuận lợi cho sinh hoạt và lao động sản xuất.

Về hôn nhân, nam nữ thanh niên Tày, Dao được tự do tìm hiểu, thổ lộ tình cảm với nhau nhưng hôn nhân do cha mẹ sắp đặt vẫn là hình thức chủ đạo. Việc kết hôn của đồng bào Tày diễn ra không quá phức tạp. Bước đầu tiên là “Sam mình” (hỏi xem lộc mệnh của người con gái). Nếu thấy hai bên hợp nhau, cô con gái có đủ điều kiện để về làm dâu nhà mình thì nhà trai sẽ tiến hành “Páo mình” (Lễ dạm hỏi) vợ cho con. Hai bên gia đình bàn bạc thấy thuận lợi mới tiến hành làm lễ “Kê khai” (Ăn hỏi). Cũng trong lễ ăn hỏi hai bên bàn bạc và quyết định số lượng lễ vật cưới (hay còn được gọi là tục thách cưới) với các khoản theo truyền thống. Theo tục lệ, trước lễ cưới một vài hôm, nhà trai phải mang đầy đủ

sinh lễ như đã thỏa thuận ở lễ ăn hỏi sang cho nhà gái mới được tổ chức cưới. Lễ cưới được tổ chức song song ở cả hai bên và được tiến hành trong hai ngày. Đúng ngày giờ đã định, chú rể bắt đầu ra cửa đón dâu. Lễ vật mang sang đón bao gồm: xôi, gà, rượu, tiền mừng cho các anh chị em của cô dâu chưa thành gia thất... Ngày nay, quan niệm về hôn nhân đã tiến bộ hơn, những hủ tục khắt khe, lạc hậu đã được loại bỏ nhưng vẫn lưu giữ được những nét văn hóa đặc trưng của tộc người.

Vốn văn học cổ của đồng bào dân tộc nơi đây khá phong phú: Văn học truyền miệng (truyện cổ, ca dao, tục ngữ), văn học bằng chữ viết (chữ Nôm Dao, chữ Nôm Tày). Nghệ thuật phát triển sớm và đạt trình độ cao về nhiều mặt: ca hát, âm nhạc, múa, diễn xướng. Hát then, hát lượn được dùng vào các mục đích sinh hoạt khác nhau. Bộ nhạc cụ như đàn tính, lúc lắc có mặt trong tất cả những sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Tày.

Sinh hoạt lễ hội ở Hoàng Trĩ được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu dài, gắn bó và gần gũi với sinh hoạt của người dân qua nhiều đời, là niềm tự hào của cả cộng đồng.

Lễ hội Lồng Tồng hay còn gọi là xuống đồng là hội chung của nhân dân các dân tộc ở Hoàng Trĩ. Hội diễn ra vào ngày 9 tháng Giêng âm lịch hàng năm¹. Trong ngày

1. Những năm gần đây, ngày tổ chức hội Lồng Tồng ở địa phương được chuyển vào ngày 6 tháng Giêng âm lịch.

hội, nhà nào cũng có mâm cúng, gà luộc, bánh chưng, thịt lợn, trứng luộc, xôi đỏ, xôi vàng tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng, cho âm dương, những mơ ước, những khát vọng về cuộc sống ấm no, sinh sôi nảy nở, an lành. Khi mặt trời lên, trống hội giục, các gia đình lần lượt đội mâm cúng ra thửa ruộng lớn nhất trên cánh đồng của bản để làm lễ. Sau khi hương thấp là những nghi thức tạ lễ thần Nông, Thiên địa, Sơn thần, Thủy thần... cầu cho được mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, sinh sôi nảy lộc, thôn bản yên ấm.

Sau những nghi thức khai hội là những chiếc cò xinh xắn rực rỡ sắc màu với những tua vải dài lê vút lên không trung hướng đến hồng tâm trên ngọn nêu nơi có hai vòng tròn cao thấp tượng trưng cho Âm - Dương, cái gốc của vũ trụ và sinh ra vạn vật. Trai gái xúm lại bên những chiếc cò, đón nhận bằng tình cảm, bằng sự chờ đợi. Ai cũng hy vọng chiếc cò của mình đi qua hồng tâm để Âm - Dương giao hòa, mùa màng được tươi tốt. Tiếp đó là những câu lượn giao duyên và nhiều trò chơi khác như đi cà kheo, đánh quay, đánh yến, đá cầu, đẩy gậy...

Trong những năm gần đây, sau lễ hội Lồng Tồng, huyện tổ chức mở hội xuân Ba Bể (từ ngày 9-11 tháng Giêng), xã cũng cử đoàn đi cắm trại và tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ. Ngày hội có tổ chức giao hữu bóng chuyền với các xã bạn, sau đó tổ chức các trò như đánh quay, bịt mắt đánh trống, bắn nỏ, đua thuyền...

Một nét văn hóa đặc sắc của người Tày đó là tục Tảo mộ được tổ chức vào ngày 3-3 (âm lịch) hàng năm. Nó gắn liền với đạo đức, bổn phận của con cháu tưởng nhớ công lao của tổ phụ, của những bậc tiền nhân đã khuất. Vào ngày này, người dân thường đến phần mộ của nhà mình từ sáng sớm, thắp hương xin phép thần thổ địa rồi phát cỏ, vệ sinh khu mộ sạch sẽ và vun đắp đất mới. Khi ngôi mộ được dựng một cây Nêu báo hiệu, người thân tổ chức bày lễ. Đồ lễ gồm: xôi ngũ sắc (khẩu nua dăm đeng), thịt gà, thịt lợn, cá, tôm rán, măng vầu nhồi thịt, bánh lá Vả nhân trứng kiến (pèng toong ngỏa), rượu, hương nến, kính cẩn thắp hương lên phần mộ gia đình và rót rượu khấn mời người đã khuất về ăn cỗ; khi đốt cháy tuần hương coi như người âm đã nhận đủ lễ vật mà người dương muốn gửi. Thời gian Tảo mộ còn là dịp để con cháu trong dòng họ đoàn tụ sum vầy, gắn kết tình cảm, chia sẻ nhau trong công việc làm ăn cũng như trong bước đường học tập, nhằm tiếp tục tạo dựng sự nghiệp của tổ tiên, nhắc nhở mỗi người nhớ về quê hương, cội nguồn dân tộc.

Cũng giống như người Tày, tết Thanh Minh (Sinh minh) của dân tộc Dao cũng được tổ chức và tảo mộ vào ngày Thanh Minh trong dịp đầu tháng 3 nhưng chủ yếu làm lễ cúng ở trong nhà.

2. Truyền thống học tập, thi cử

Bên cạnh truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, nhân dân Hoàng Trĩ còn có truyền thống hiếu học, coi trọng những người đỗ đạt.

Đầu những năm 1940 của thế kỷ XX, khi chưa hình thành trường tiểu học dạy chữ Quốc ngữ thì tại địa phương đã có 2 lớp học dạy chữ Nho từ tháng 3 đến tháng 10 hàng năm do thầy Trần Khắc Thượng dạy. Lớp học có một số thanh niên trong xã, ngoài ra có cả người ở các xã lân cận đến học¹. Đến năm 1948, thầy Lương Văn Thạc cũng tham gia dạy chữ Quốc ngữ tại địa phương, góp phần nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

Trải qua các thời kỳ lịch sử với bao thăng trầm nhưng truyền thống hiếu học của nhân dân Hoàng Trĩ luôn được phát huy, sáng tạo để thích nghi với điều kiện của quê hương. Các thế hệ con em địa phương ngày nay không ngừng vượt lên mọi khó khăn để đến trường, tiếp thu tri thức, khoa học. Nhiều người con của xã đã nỗ lực phấn đấu, trưởng thành. Không ít người đã đảm trách những cương vị quan trọng, có nhiều đóng góp cho quê hương. Tiêu biểu là thầy Hoàng Duy Hưng là Hiệu trưởng trường cấp III Chợ Rã từ năm 1973-1986; thầy Hoàng Văn Điều, từng đảm nhiệm vai trò Hiệu trưởng của trường trung học phổ thông Pác Nặm từ năm 2003-2013...

1. Thầy Trần Khắc Thượng cũng ra Quảng Khê mở tiếp 2 lớp dạy chữ cho gần 20 người tại các xã xung quanh học.

Những năm gần đây, trên địa bàn xã có hàng chục học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, tạo nguồn nhân lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Truyền thống yêu nước

Nhân dân Hoàng Trĩ có truyền thống yêu nước từ lâu đời. Truyền thống đó được hình thành từ trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên, bảo vệ mùa màng và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Khoảng đầu thế kỷ XII, một số thanh niên trên địa bàn xã đã tham gia đội dân binh của Dương Tự Minh (người dân tộc Tày). Đội dân binh do Dương Tự Minh chỉ huy đã chặn được sự hung hãn của bọn phi tặc, làng bản trở lại yên bình.

Cuối thế kỷ XVI, Hoàng Trĩ cũng là một trong những khu vực hoạt động của 7 vị tướng của nhà Mạc nhằm tránh sự truy sát của quân đội nhà Lê. Sau khi thất trận, những danh tướng này đã tự vẫn để giữ gìn khí tiết. Để tưởng nhớ trung thần, nhân dân các dân tộc nơi đây đã cùng với đồng bào các địa phương khác trong huyện dựng đền thờ ở đảo An Mã giữa hồ Ba Bể.

Qua bao thăng trầm của lịch sử, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và chế độ thực dân phong kiến của nhân dân địa phương diễn ra liên tục, sôi nổi, song vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn

nên phong trào không đi đến thắng lợi cuối cùng. Tuy vậy, phong trào đấu tranh của nhân dân Hoàng Trĩ cùng nhân dân cả nước là tiền đề trực tiếp để tiếp thu ánh sáng cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương II

HOÀNG TRĨ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1930-1945

I. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945

1. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội dưới thời Pháp thuộc

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, bắt đầu xâm lược nước ta. Sau khi thiết lập chế độ bảo hộ Bắc Kỳ, chúng sử dụng bộ máy chính quyền phong kiến từ Trung ương đến địa phương làm tay sai đắc lực để thống trị và bóc lột nhân dân. Dưới chế độ thực dân phong kiến, người dân không được hưởng một quyền tự do dân chủ nào. Cuộc sống của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Hoàng Trĩ nói riêng vô cùng khổ cực.

Thực dân Pháp trực tiếp nắm đến chính quyền cấp tỉnh, ở cấp phủ, châu, xã chúng sử dụng phong kiến cường hào người Việt làm tay sai. Tại châu Chợ Rã, đứng đầu là tri châu. Dưới quyền tri châu có lục sự, thừa phái, nho và một tiểu đội lính cơ do cai cơ phụ trách.

Chúng chia Chợ Rã thành các tổng, tổng có chánh tổng, phó chánh tổng, tổng đoàn, phó tổng đoàn. Tại Hoàng Trĩ, hệ thống cai trị của thực dân phong kiến gồm có: lý trưởng¹, phó lý, phó đoàn, thủ bạ, tổng mộc, kỳ mộc, tổng lộ và thầy đội. Với danh nghĩa quản lý việc bản, việc xã, chúng đã đặt ra nhiều hủ tục phiền hà để ức hiếp, bóc lột nhân dân. Suru cao, thuế nặng khiến cuộc sống nhân dân càng thêm điêu đứng.

Nặng nề và bất công nhất vẫn là thuế đinh - thứ thuế đánh vào con người. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp bỏ thuế đinh theo sở hữu tài sản với 3 loại: thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng và mức thuế cũng khác nhau. Nhưng từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thuế đinh chúng bỏ đầu người dân đồng loạt với mức 2,7 đồng/suất. Thực dân Pháp bỏ thuế ngay từ đầu năm, đồng thời cho phép chính quyền địa phương lạm bỏ theo những tỷ lệ nhất định dẫn đến tình trạng mỗi suất đinh thường phải gánh chịu hơn 3 đồng. Bộ phận quan lại, cai phó tổng, lý trưởng câu kết chặt chẽ với nhau, lại được thực dân dày công đào tạo, dung dưỡng làm chỗ dựa nên đã lợi dụng suru thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, thậm chí tăng thuế càng khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng.

Nhân dân trên địa bàn còn phải gánh chịu nghĩa vụ lao dịch vô cùng nặng nề cho chính quyền thực dân.

1. Trước cách mạng, lý trưởng tại xã là ông Ma Văn Hà.

Hàng năm, chúng bắt nhân dân đi phu phen, tạp dịch, làm đường tiểu mạch, xây dựng khu nghỉ mát tại hồ Ba Bể...

Hình thức cho vay nặng lãi của tầng lớp thống trị cũng đẩy người nông dân vào cuộc sống cùng quẫn. Lợi tức của hình thức bóc lột này gồm cả bằng tiền và bằng thóc, vay tiền ở mức lãi thường từ 30-40%, lãi thóc thậm chí gấp ruồi, gấp đôi.

Nền sản xuất độc canh, kỹ thuật lạc hậu, ruộng đồng không được cải tạo... Những mặt hàng thiết yếu như muối, dầu bị thực dân Pháp giành quyền độc thương, đánh thuế rất cao. Chúng tuyệt đối nghiêm cấm việc nấu rượu, buôn bán muối trong nhân dân. Sống trong cảnh như vậy, phần lớn các gia đình trên địa bàn xã phải lo ăn từng bữa.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài “Khai hóa văn minh” nhưng thực chất là bưng bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học để giam hãm dân ta trong vòng ngu tối nhằm dễ bề cai trị. Cả châu Chợ Rã chỉ có một trường học từ lớp một đến lớp ba dành cho tầng lớp quan lại, cường hào địa chủ giàu có. Chính sách cai trị thâm độc của thực dân Pháp đã khiến hơn 95% số dân ở Hoàng Trĩ mù chữ.

Việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân quan tâm. Cả châu chỉ có

một phòng phát thuốc, một trạm điện tín đặt ở trung tâm châu lỵ để phục vụ cho nền thống trị của thực dân Pháp. Người dân thường chữa bệnh theo kinh nghiệm được lưu truyền trong dân gian. Khi bị bệnh nặng mới tìm đến nhà các thầy lang bốc thuốc nhưng thường không được chữa khỏi. Nhiều người do hiểu biết hạn chế, mù quáng tin vào bói toán, cúng bái nên tìm đến thầy cúng, thầy mo hoặc phò mặc cho số phận làm cho số người chết và ốm đau ngày một gia tăng. Tình trạng “Hữu sinh vô dưỡng” xảy ra thường xuyên.

Cùng với đó, thực dân Pháp đã khuyến khích duy trì những hủ tục, tập quán lạc hậu như tảo hôn, thách cưới..., dung túng nạn cờ bạc, thuốc phiện... với mục đích làm suy kiệt giống nòi, giảm ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Chúng mang thuốc phiện đến tận các bản ở Hoàng Trĩ bắt người dân phải mua.

Dưới ách bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, đồng bào các dân tộc Hoàng Trĩ phải sống cực khổ, mâu thuẫn giữa nhân dân Hoàng Trĩ với thực dân Pháp và tay sai ngày càng sâu sắc. Đó là nguyên nhân cơ bản thúc đẩy đồng bào phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước vùng dậy đấu tranh đánh đổ thực dân và phong kiến tay sai, giành lại độc lập dân tộc và xây dựng một chế độ xã hội mới.

2. Xây dựng phong trào cách mạng (1930-1944)

Sau một thời gian bôn ba ở hải ngoại, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho

dân tộc. Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng ở Việt Nam. Tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tạo một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta. Ngay từ khi mới ra đời, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy và thể hiện qua các cao trào cách mạng tiêu biểu 1930-1931 và 1936-1939.

Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến” mở rộng căn cứ địa cách mạng ra cả vùng Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tháng 9-1942, tại xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Ban xung phong Nam tiến mà hạt nhân là Chi bộ Nam Tiến được thành lập. Chi bộ Nam Tiến do đồng chí Nông Văn Quang¹ làm Bí thư có nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức phong trào Nam tiến từ Nguyên Bình, Cao Bằng xuống tỉnh Bắc Kạn. Ngay sau khi được giao nhiệm vụ, đồng chí Nông Văn Quang đã tích cực hoạt động nhằm gây dựng cơ sở cách mạng ở khu vực núi Phja Bjoóc.

Tháng 9-1943, Hội Việt Minh ở Đồng Phúc được thành lập. Nhiệm vụ của Hội là nuôi giấu và đưa đường dẫn lối cho cán bộ cách mạng, tiếp tục xây dựng cơ sở bí mật sang các địa bàn lân cận. Cuối tháng 11-1943, đồng chí Nông Văn Quang quay lại hoạt động tại khu

1. Nông Văn Quang (Mạc Văn Úc) tức Quang gây.

vực Phja Bjoóc, cụ thể là xóm Cốc Ngỏa sang Lũng Minh, Khua Quang, Cọc Mu, Nà Còi thuộc địa bàn Hoàng Trĩ. Một số thanh niên các dân tộc trong xã được giác ngộ, tham gia vào Việt Minh. Trên cơ sở đó, đầu năm 1944, dưới sự chủ trì của cán bộ cấp trên, Hội Việt Minh tại địa phương ra đời, gồm 6 đồng chí: Trần Khắc Thượng (bản Nà Cọ), Ma Văn Thuận, Hoàng Văn Tiền, Ma Văn Tích, Ma Văn Bảo (bản Nà Slải), Triệu Đình Khèn (bản Nà Diếu). Đồng chí Triệu Đình Khèn được giao nhiệm vụ làm Hội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Minh, các tổ chức cứu quốc, du kích lần lượt ra đời và thường xuyên luyện tập với những vũ khí thô sơ như giáo mác, mã tấu... Khí thế hào hùng của lực lượng Việt Minh lan tỏa khắp nơi. Mặc dù đời sống của nhân dân địa phương còn nhiều khó khăn song niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tinh thần cách mạng rất mạnh mẽ. Cán bộ Việt Minh đi sâu vào từng bản để vận động quần chúng giác ngộ về đường lối cách mạng, kêu gọi đồng bào đứng lên đánh đuổi Nhật - Pháp, không đi phu, đi lính, không nộp thóc, trồng thầu dầu cho Nhật...

Tối ngày 18-4-1944 (Âm lịch), 4 cán bộ Việt Minh Đồng Phúc trên đường đến xã Hoàng Trĩ thì tình cờ gặp 3 tên sai nha đi tuần (gồm có tên Hoàng Văn Hòa - lý trưởng xã Bằng Châu, tên Dương Văn Thịnh - trưởng thôn Nà Bjoóc và tên Phja - lính cơ châu Chợ Rã). Nhận định khả năng việc bị bại lộ nên cán bộ Việt Minh quyết

định bắt giữ cả 3 tên và xử bắn. Trước tình hình đó, thực dân Pháp và bọn tay sai ra sức đàn áp phong trào cách mạng, lùng sục bắt bớ cán bộ và các cơ sở Việt Minh.

Tại Hoàng Trĩ, do nghi ngờ sự có mặt của chiến sĩ cách mạng, giặc Pháp và tay sai mang binh lính vào tận bản lùng sục, bắt nhiều cán bộ địa phương như Triệu Sào Ёn (bản Nà Diều), Lý Quý Chín (bản Nà Diều), Triệu Đức Châu (bản Cọc Mu), Triệu Đình Khuôn (bản Nà Diều), sau đưa đi trại giam Pá Danh giam cầm và tra tấn đến chết. Chúng còn đồn bản, cướp đoạt trâu, bò, thóc gạo... và đốt sạch nhà cửa nên từ 14 bản trước đây, xã chỉ còn 6 bản là Nà Cọ, Cọc Mu, Bản Duồng, Nà Slải, Nà Lườn, Nà Diều. Trước tình hình đó, nhân dân Hoàng Trĩ cùng nhân dân cả tổng Quảng Khê đã bỏ bản lên núi nhằm tránh sự đàn áp của địch. Đồng bào bị rơi vào hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Tuy nhiên, với tinh thần đấu tranh không chịu khuất phục, số đồng bào chạy vào rừng đã bí mật tập hợp lực lượng, tìm cách đánh địch, bảo vệ cơ sở cách mạng, liên lạc và đón cán bộ về chỉ đạo phong trào. Thực tế đấu tranh đã tôi luyện thêm cho đồng bào tinh thần cách mạng, kinh nghiệm chống địch khủng bố và tổ chức lực lượng.

Các đảng viên Nam tiến phụ trách phong trào cách mạng ở Chợ Rã cũng đưa ra một số biện pháp nhằm củng cố cơ sở, phong trào cách mạng: kiểm tra lại cơ sở cũ, làm trong sạch tổ chức; đặt cơ quan bí mật, có

lực lượng vũ trang bảo vệ; tiếp tục huấn luyện quân sự, đào tạo cán bộ; ổn định tinh thần quần chúng, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh, ra sức xây dựng lực lượng tự vệ, phát động phong trào “Lấy súng địch giết địch”; khẩn trương chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho khởi nghĩa.

Như vậy, đến cuối năm 1944, đầu năm 1945, phong trào cách mạng tại địa phương có sự phát triển mạnh mẽ. Sự ra đời và phát triển nhanh chóng của Hội Việt Minh đã góp phần to lớn đối với công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng cho các tầng lớp nhân dân trong các bản. Đây là điều kiện thuận lợi để ánh sáng của Đảng soi đường chỉ lối và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới giành chính quyền khi thời cơ đến.

II. KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

Bước sang những năm 1944-1945, dưới ách bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống của nhân dân trong xã vô cùng khổ cực. Mặt khác, thiên tai khắc nghiệt đã dẫn đến tình trạng mất mùa, đói kém trong dân chúng. Hoàng Trĩ mặc dù không có ai bị chết đói nhưng cũng chịu nhiều ảnh hưởng của trận đói lịch sử ấy. Nhân dân Hoàng Trĩ phải vào rừng kiếm củ mài, củ sắn ăn qua ngày, đời sống vô cùng khó khăn. Tuy vậy, lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã nói chung không hề giảm sút, trái ngược lại càng bùng lên mạnh mẽ.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã được thành lập tại Nguyên Bình (Cao Bằng) do đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức và chỉ huy. Đây là một trong những đội quân chủ lực của cách mạng, có vai trò to lớn trong xây dựng lực lượng và khởi nghĩa giành chính quyền từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Cũng trong thời gian này, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, hồng quân Liên Xô và lực lượng Đồng minh đã bao vây, tiến công tiêu diệt phát xít Đức ở châu Âu. Trên mặt trận châu Á, phát xít Nhật cũng đang bị quân Đồng minh uy hiếp nghiêm trọng. Với mục đích duy trì cuộc chiến tranh ở Đông Nam Á, ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành cuộc đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp phiên mở rộng đã đưa ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, xác định kẻ thù lúc này của dân tộc Việt Nam là phát xít Nhật, đồng thời phát động cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Thực hiện chủ trương này, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã phân phối lực lượng tiến về các địa phương, đập tan chính quyền tay sai của địch và thành lập chính quyền cách mạng.

Cuối tháng 3-1945, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến vào châu Chợ Rã. Ngay sau đó, Việt

Nam tuyên truyền giải phóng quân đã tổ chức mít tinh và kêu gọi nhân dân trong xã đứng lên ủng hộ Việt Minh chống lại giặc Pháp, Nhật để giải phóng dân tộc, giành lại độc lập tự do. Không khí khởi nghĩa giành chính quyền sôi nổi lan truyền rất nhanh, nhân dân địa phương lần đầu tiên nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới và nhiệt liệt hưởng ứng, tin tưởng và nhất tề đi theo cách mạng.

Ngày 23-3-1945, châu lỵ Chợ Rã hoàn toàn giải phóng. Ngày 24-3-1945 trở thành ngày hội lớn của quần chúng cách mạng Chợ Rã. Đồng bào các địa bàn lân cận, trong đó có Hoàng Trĩ cùng lực lượng tự vệ đã kéo về châu lỵ tham dự cuộc mít tinh trọng thể do giải phóng quân tổ chức.

Trong cao trào cách mạng, nhiều thanh niên được giác ngộ đã hăng hái tham gia giải phóng quân và lực lượng tự vệ. Ở xã Hoàng Trĩ, một số thanh niên đã xung phong tham gia Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Mặt khác, do yêu cầu của cách mạng, trung đội tự vệ vũ trang châu Chợ Rã được thành lập để giữ vững trật tự, an ninh xã hội và đấu tranh chống phát xít Nhật cứu nước.

Ngày 30-3-1945, Ủy ban cách mạng lâm thời châu Chợ Rã thành lập, đây là chính quyền cách mạng cấp châu (huyện) đầu tiên trong gian đoạn này. Hoàng Trĩ cũng thành lập được chính quyền cách mạng. Ủy ban cách mạng lâm thời xã do ông Trần Khắc Thượng làm Chủ tịch, ông Hoàng Văn Tiền làm Phó Chủ tịch.

Về phía quân Nhật, sau khi đảo chính Pháp, ngày 13-4-1945, chúng đã tập trung lực lượng tấn công vào châu lỵ Chợ Rã. Để bảo toàn lực lượng trước kẻ thù mới có quân đông, vũ khí nhiều và tối tân... cơ quan châu, lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân kịp thời sơ tán đến những nơi bí mật để củng cố lực lượng.

Ngày 4-6-1945, thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Khu giải phóng Việt Bắc và Ủy ban lâm thời Khu giải phóng được thành lập bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Ngay sau ngày thành lập, Ủy ban lâm thời Khu giải phóng đã khẩn trương triển khai kế hoạch củng cố, xây dựng khu giải phóng, đẩy mạnh việc sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất vũ khí, đạn dược... trong đó công tác xây dựng lực lượng vũ trang được đặc biệt coi trọng. Đồng bào các dân tộc trong xã đã hăng hái động viên con em mình gia nhập lực lượng vũ trang như Ma Văn Sơn, Ma Văn Tích, Lý Đình Bảo.

Ngày 21-6-1945, từ thị trấn Phủ Thông, quân Nhật và bọn tay sai phản động mở nhiều mũi tấn công, càn quét vào vùng giải phóng. Không để cho quân địch được yên ổn trú quân và mở các cuộc tấn công càn quét, lực lượng vũ trang của ta liên tiếp tổ chức các trận đánh phục kích, tập kích vào các vị trí đóng quân, chặn đánh các cuộc hành quân càn quét của chúng. Vì vậy, quân Nhật gặp rất nhiều khó khăn trong việc chi viện lực lượng cũng như tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí cho các cứ điểm và đồn bót.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng lực lượng chính trị, củng cố và phát triển các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được triển khai tích cực. Được sự giúp đỡ, hướng dẫn của Giải phóng quân, đội tự vệ tại các thôn bản trong xã đã được huấn luyện với các hình thức chiến thuật phục kích, tập kích, sẵn sàng chiến đấu.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ, chính quyền cách mạng cùng với Hội Việt Minh đã thường xuyên cử cán bộ, phân công các đội viên tự vệ tăng cường đi sâu vào tận xóm bản, từng gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua sản xuất, chăn nuôi để có nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho cách mạng. Phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân trong giai đoạn này vẫn phát triển mạnh, đóng góp một số lương thực, thực phẩm cho cách mạng, góp phần quan trọng củng cố “Hậu phương vững chắc của quân giải phóng”.

Đặc biệt, chính quyền cách mạng xã đã tịch thu ruộng đất, trâu cày của bọn phản động tay sai đem chia cho dân nghèo, nhờ đó khích lệ mạnh mẽ tinh thần sản xuất của nhân dân các dân tộc. Các mặt hàng nông, lâm thổ sản do đồng bào sản xuất được vận chuyển về dưới xuôi để đổi lấy muối, diêm, nông cụ...

Từ giữa năm 1945, phe phát xít và quân Nhật liên tiếp thất trận trên các chiến trường ở châu Âu và Thái Bình Dương, báo hiệu thời cơ cách mạng mới đã đến. Trước tình hình đó, từ ngày 13 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang).

Hội Nghị quyết định lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Cùng ngày 13-8, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 16-8, Đại hội quốc dân đã nhất trí tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, kêu gọi quần chúng cả nước đứng lên giành chính quyền.

Hưởng ứng lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong Khu giải phóng đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền. Tại Chợ Rã, ngày 17-8-1945, lực lượng vũ trang và tự vệ các xã, trong đó có Hoàng Trĩ cùng với đông đảo quần chúng rầm rộ tiến về bao vây, uy hiếp và buộc quân Nhật ở khu trung tâm châu ly đầu hàng.

Như vậy, sau gần hai tháng chiếm đóng châu ly, đến ngày 20-8-1945, quân Nhật đã hoàn toàn bị đánh đuổi ra khỏi địa bàn Chợ Rã. Ngày 21-8-1945, ta tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai, giải tán lực lượng bảo an binh và các tổ chức phản động. Ngày 23-8-1945, toàn bộ quân Nhật do ta áp giải đã rời Bắc Kạn rút xuống Thái Nguyên về Hà Nội. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược sau gần 60 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Hoàng Trĩ. Thắng lợi đó đánh

dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã cũng như huyện và tỉnh. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương đập tan xiềng xích gần một trăm năm nô lệ của thực dân Pháp và lật nhào chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm trên đất nước ta, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân, mở ra một thời kỳ mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do và ấm no, hạnh phúc.

Chương III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HOÀNG TRĨ THAM GIA KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC, ĐÁNH BẠI THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. NHÂN DÂN HOÀNG TRĨ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1945-1949)

1. Xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, giải quyết hậu quả của chế độ cũ (1945-1946)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Song Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa. Vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, ở Hoàng Trĩ, những hậu quả của nạn đói đầu năm 1945 đã làm

cho đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều diện tích canh tác trên địa bàn xã bị bỏ hoang, sản xuất tiêu điều. Các tệ nạn xã hội cũ để lại như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút... còn phổ biến. Bộ máy chính quyền cách mạng ở xã vừa mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ cũng có một số thuận lợi cơ bản: quê hương được giải phóng, chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh, chỉ đạo các công việc ở địa phương, cuối năm 1945, xã Hoàng Trĩ đổi tên thành xã Thăng Tiến. Được sự chỉ đạo của cấp trên, bộ máy hành chính xã nhanh chóng ổn định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách là: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bọ). Đem gạo đó để cứu dân nghèo”, với tinh thần “Trương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”, đa số các gia đình trên địa bàn xã Thăng Tiến hăng hái lập “Hũ gạo cứu đói”, tham gia “Ngày đồng tâm”. Số gạo tiết kiệm được đem chia cho những gia đình khó khăn.

Cùng với những biện pháp cứu đói trước mắt, nhằm giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền cách mạng tăng

cường vận động nhân dân tăng gia sản xuất với các khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, “Không một tấc đất bỏ hoang”... Phong trào thi đua sản xuất dấy lên sôi nổi ở khắp các bản làng. Nhân dân tận dụng hầu hết diện tích đất, trồng các loại rau màu ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng khoai sắn ở các sườn đồi... Đồng thời, chính quyền cách mạng tiến hành hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu theo Chỉ thị của Chính phủ lâm thời đề ra, chia lại ruộng đất và tạm giao ruộng công cho những hộ nông dân nghèo.

Nhờ có những chủ trương đúng đắn và các biện pháp thực hiện hợp lý, tích cực, cả vụ chiêm và vụ mùa năm 1946, địa phương đều được mùa, thu hoạch hàng chục tấn thóc và hoa màu, cơ bản đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân. Nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Trước thực trạng ngân khố Quốc gia trống rỗng, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng đồng bào các dân tộc nơi đây đã tích cực ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Điển hình là ông Ma Văn Bình (bản Nà Slải), ông Ma Văn Thuận mỗi người đóng góp một con trâu, ông Trần Khắc Thượng ủng hộ một con lợn. Một số hộ gia đình địa phương cũng dành tiền tiết kiệm để mua công trái ủng hộ kháng chiến. Số lượng quyên góp chưa lớn song đã thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân Hoàng Trĩ.

Song song với việc chống giặc đói, ủng hộ “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”, chính quyền và các đoàn thể cách mạng mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ, tổ chức các lớp bình dân học vụ ở các bản. Ban bình dân học vụ được thành lập, các ông Hoàng Văn Quỳnh và Trần Khắc Thượng làm thầy giáo. Phong trào diệt giặc dốt dấy lên sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, phụ nữ. Lớp học được tổ chức vào buổi trưa hoặc buổi tối để phù hợp với nhiều nhóm người. Đến cuối năm 1946, hàng trăm bà con ở Hoàng Trĩ đã biết đọc, biết viết.

Về văn hóa - xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các hủ tục: rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan... được coi trọng. Cán bộ xã đã tích cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục lạc hậu. Phong trào phát quang đường bản, nhà cửa gọn gàng được phát động và thực hiện.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Châu bộ Việt Minh Chợ Rã, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng lâm thời xã Thăng Tiến khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 6-1-1946, cùng với cử tri tỉnh Bắc Kạn, nhân dân Hoàng Trĩ nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Đây là một sự kiện trọng đại, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Trên 90% cử tri trên địa bàn đã trực tiếp đi bỏ phiếu.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, thực hiện chủ trương của cấp trên, các xã Thăng Tiến, Quảng Khê

và Đồng Phúc sáp nhập thành một xã có quy mô lớn hơn, lấy tên là xã Quảng Khê¹ thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Tháng 4-1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp trên địa bàn Hoàng Trĩ diễn ra thành công, đúng quy định. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu các chức danh của Ủy ban hành chính, ông Dương Quang Ân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chính quyền cách mạng được củng cố thêm một bước, nhiều quần chúng tích cực được đưa vào giữ những chức vụ chủ chốt.

Quán triệt tinh thần của Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25-11-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, chính quyền cách mạng xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố lực lượng tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng và nhân dân.

Sau hơn một năm giành được chính quyền, phong trào cách mạng trên địa bàn Hoàng Trĩ đã đạt nhiều thắng lợi quan trọng: cán bộ và nhân dân tích cực thực hiện ba cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng được bảo vệ và ngày càng được củng cố vững mạnh; đảm bảo những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Đó là nền tảng vững chắc để cán bộ và nhân dân Hoàng Trĩ bước vào thời kỳ mới: thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

1. Lúc bấy giờ gọi là liên bang Quảng Khê.

2. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1950)

Những tháng cuối năm 1946, dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Chúng cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng, Đồ Sơn, Cát Bà, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và chuẩn bị đánh vào cơ quan đầu não của ta ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ. Ngay trong đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Sắc lệnh số 1/SL ngày 18-12-1946 của Chủ tịch nước, Ủy ban bảo vệ xã Quảng Khê được thành lập. Sau một thời gian, Ủy ban bảo vệ đổi tên thành Ủy ban kháng chiến, tồn tại song song với Ủy ban hành chính xã với nhiệm vụ chăm lo công cuộc kháng chiến.

Dưới sự chỉ đạo của huyện, chính quyền xã Quảng Khê gấp rút tổ chức lực lượng thanh niên, tự vệ, giúp đỡ nhân dân vận chuyển lương thực cất giấu vào khu vực rừng núi, đề phòng địch và chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trên cơ sở các đội tự vệ thời kỳ tiền khởi nghĩa, tiểu đội dân quân du kích xã Quảng Khê được thành lập, gồm 12 đội viên, do ông Ma Văn Sơn làm Tiểu đội trưởng. Tiểu đội thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đồng thời ra sức sản xuất,

phát triển nông nghiệp. Trang bị của du kích chủ yếu là kiếm, giáo và một số vũ khí thô sơ tự tạo khác. Nhân dân trong xã ra sức ủng hộ tiền của mua sắm vũ khí và lương thực, thực phẩm cho các trung đội dân quân, du kích luyện tập và tuần tra canh gác, bảo mật phòng gian một cách cẩn thận theo đúng chủ trương “Vũ trang toàn dân”. Với những hoạt động tích cực trên, dân quân tự vệ của xã ngày một phát triển vững mạnh về cả số lượng và chất lượng, trở thành mũi nhọn của cách mạng ở địa phương, dẹp trừ những tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, gây rối thôn bản...

Chợ Rã nằm sâu trong căn cứ địa nên quân địch chưa đủ điều kiện để tấn công. Trên cơ sở nhận định đó, Huyện ủy đã chỉ đạo các xã chỉ tiến hành công tác phá hoại ở mức cầm chừng và căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương. Hoàng Trĩ do không có những công trình lớn nên chủ yếu là phá hoại những đoạn cầu đường nhằm ngăn cản bước tiến quân của địch.

Trong phong trào “Hũ gạo nuôi quân”, Ban vận động tiếp lương xã được thành lập, phân công thành viên phụ trách các xóm bản. Mỗi gia đình xây dựng một hũ gạo nuôi quân. Chỉ tính riêng năm 1948, toàn xã đã thu được trên 100kg thóc.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8-10, chúng tiếp tục nhảy dù xuống huyện lỵ Chợ Đồn với âm mưu chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hủy tiềm năng chi viện cho kháng chiến của ta, hoàn tất chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh”.

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Chỉ thị “Phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15-10-1947, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã họp và đưa ra nhiều chủ trương đối phó với quân địch. Trong đó, trọng tâm là di chuyển các cơ quan của Đảng, Nhà nước đến nơi an toàn, giúp đỡ, vận động nhân dân thực hiện “Vườn không nhà trống”, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, nhân dân địa phương đã đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến; lực lượng dân quân tuần tra canh gác, phòng gian bảo mật; xây dựng hầm hào, công sự; huy động nhiều lượt dân công tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực, đạn dược từ Quảng Khê, Hoàng Trĩ sang Nà Hoan - Phủ Thông phục vụ chiến đấu.

Năm 1949, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang giai đoạn mới. Lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh, địch ngày càng lún sâu vào thế bị động và buộc phải chuyển từ chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta. Cùng với đó, chúng đẩy mạnh chính sách “Dùng người Việt trị người Việt”, củng cố và mở rộng khu vực chiếm đóng, ra sức củng cố ngục quyền, phát triển ngục quân và tranh thủ sự viện trợ của Mỹ.

Qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, một số cán bộ và quần chúng tích cực ở Hoàng Trĩ đã ngày càng trưởng thành và được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Những năm 1948-1949, các đồng chí Hoàng Văn Tiền, Ma Văn Thuận,

Trần Khắc Thượng lần lượt được kết nạp Đảng. Đây là những đảng viên đầu tiên của xã, cũng là nòng cốt của phong trào cách mạng địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Tính đến tháng 6-1949, cả huyện đã có 12 chi bộ, bao gồm 9 chi bộ xã, 2 chi bộ công sở và 1 chi bộ dân quân. Các xã không có tổ Đảng đều đã có đảng viên. Chi bộ ghép Quảng Khê cũng được thành lập vào tháng 6-1949.

Sau khi Chi bộ ra đời, việc thành lập các tổ Đảng theo từng khu vực địa bàn dân cư được chú trọng, từng đảng viên được phân công, phân nhiệm, phụ trách phần việc cụ thể ở địa phương, phụ trách các đoàn thể quần chúng và coi đó là thước đo năng lực cũng như nhiệt tình công tác để phân loại, xếp loại qua mỗi nhiệm kỳ.

Chi bộ Đảng Quảng Khê ra đời là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng khu vực Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Đồng Phúc nói chung và Hoàng Trĩ nói riêng. Dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động lại rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, Chi bộ ghép đã đưa ra nhiều chủ trương sát hợp với tình hình địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng về mở “Lớp đảng viên tháng Tám”, cũng như ở một số địa phương khác trong cả nước, từ năm 1948-1949, công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới ở Chi bộ ghép Quảng Khê để xảy ra hiện tượng kết nạp ồ ạt, dẫn đến tình trạng chất lượng đảng viên không cao. Trong 2

năm, Chi bộ Quảng Khê đã giới thiệu kết nạp hàng chục đồng chí vào Đảng. Đợt chính đồn Đảng năm 1950, nhiều đảng viên không đủ điều kiện đã bị xóa tên. Thời gian này, đồng chí Nông Văn Cẩm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Quang Ân làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Cao làm Chi ủy viên.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân Hoàng Trĩ ra sức phát triển nông nghiệp, chú trọng sản xuất lương thực. Ngoài trồng lúa, nhân dân còn trồng ngô trên các soi bãi ven suối, thung lũng. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân trên địa bàn còn rất khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường. Năm 1948, các xã Cao Thượng, Mẫu Ninh, Quảng Khê bị ngập lụt nặng, phá hủy 95% ngô vụ mùa.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cũng luôn được Đảng và chính quyền quan tâm. Năm 1949, ngoài các lớp vỡ lòng dân lập, huyện mở trường quốc lập (cấp I) ở Quảng Khê, tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu trong độ tuổi ở Hoàng Trĩ đến trường. Về y tế, hoạt động khám, chữa bệnh của nhân dân vẫn còn hạn chế. Nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh vẫn chủ yếu dựa vào thiên nhiên.

II. TIẾP TỤC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, ĐÓNG GÓP SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN (1950-1954)

Cuối năm 1949, đầu năm 1950, hoạt động sản xuất nông nghiệp ở huyện Chợ Rã nói chung và Hoàng Trĩ nói riêng gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh thường xuyên đe dọa. Mùa màng thất bát, nhiều gia

đình nông dân lâm vào tình cảnh đói kém. Để giải quyết tình trạng trên, Huyện ủy Chợ Rã đã phát động phong trào “Đẩy mạnh sản xuất, đề phòng nạn đói”, đồng thời cử cán bộ về các xã vận động nhân dân khai hoang, phục hóa, tích cực chăm sóc lúa và hoa màu, huy động lực lượng làm thủy lợi. Được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương hăng hái cải tạo, mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu. Các loại giống lúa tuy chưa có nhiều thay đổi nhưng do được tăng cường đầu tư, chăm sóc tốt nên năng suất và sản lượng tăng đáng kể. Các loại hoa màu cũng cho thu hoạch khá.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Năm 1951, Chính phủ ban hành một số sắc lệnh mới, quyết định thu thuế nông nghiệp thay thế cho các loại đóng góp trước đây như quỹ công lương, tạm vay... Thực hiện Sắc lệnh thuế nông nghiệp của Chính phủ, năm 1951, nhân dân Hoàng Trĩ đã đóng trên 5 tấn thóc thuế.

Đi đôi với việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, Chi bộ Đảng địa phương đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Năm 1952, Chi bộ ghép Quảng Khê tiến hành Đại hội. Đại hội bàn về nhiệm vụ kháng chiến

và kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh và công tác chỉnh đốn cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đồng chí Nông Văn Cẩm tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Huyện ủy tập trung chỉ đạo sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chính quyền cấp xã. Ngày 2-9-1952, trên 90% cử tri Hoàng Trĩ đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã khóa III. Hội đồng nhân dân liên xã Quảng Khê được bầu gồm các đại biểu có đủ các thành phần, cơ cấu trong các tầng lớp nhân dân. Hội đồng nhân dân đã bầu các ủy viên của Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Dương Quang Ấn được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Ngọc Hòa được bầu làm Phó Chủ tịch, đồng chí Hoàng Tiến Lô làm Ủy viên phụ trách thuế, đồng chí Triệu Hữu Tài làm Ủy viên Ủy ban.

Sau khi ổn định đội ngũ nhân sự, tổ chức Đảng và chính quyền xã Quảng Khê phân công cán bộ phụ trách các mảng công tác và các đoàn thể quần chúng. Đồng chí Đồng Thị Miên làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Lường Văn Phùng làm Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Nông Dương Xiên phụ trách Nông hội. Mặt trận Liên Việt xã thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, nhất là phong trào bình dân học vụ. Các lớp học duy trì thường xuyên, cán bộ xã gương mẫu đi đầu trong việc bổ túc văn hóa, nâng cao trình độ. Các giáo viên bình dân học vụ của xã không quản ngày đêm, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác xây dựng đời sống mới được quan tâm. Đội văn nghệ xã lấy thanh niên, phụ nữ, nông dân làm nòng cốt, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Các hủ tục lạc hậu, tệ nạn cờ bạc... dần bị loại trừ, các đám cưới, đám tang được tổ chức theo hình thức đời sống mới vừa lành mạnh, vừa giản dị, tiết kiệm. Về y tế, cuộc vận động nhân dân ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi muỗi, chấy rận, chuột bọ... được đẩy mạnh, góp phần ngăn chặn các dịch bệnh.

Thất bại liên tiếp trên các chiến trường, thực dân Pháp tập trung lực lượng tại Điện Biên Phủ nhằm “Tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự”. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, nhân dân trên địa bàn xã Hoàng Trĩ tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận. Nhiều thanh niên, nông dân, phụ nữ không quản ngại khó khăn, vất vả, lên đường tham gia dân công phục vụ chiến dịch. Một số đồng chí như Hoàng Danh Sơn (bản Nà Cọ), Ma Văn Lôi (bản Nà Lườn), Ma Văn Thường (bản Nà Slải) đã trực tiếp cầm súng chiến đấu tại Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Ngay sau khi nhận được tin chiến thắng, Ban Chi ủy, Ủy ban hành chính và các tổ chức như Nông hội cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc ở địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi to lớn của dân tộc, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống.

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ và giành được những thắng lợi vẻ vang. Trong suốt cuộc kháng chiến, nhân dân Hoàng Trĩ đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến tháng 12-1946 là thời gian củng cố chính quyền nhân dân, chuẩn bị điều kiện để bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ cuối tháng 12-1946 đến tháng 7-1954, địa bàn xã là vùng tự do, căn cứ kháng chiến của huyện Chợ Rã. Tháng 6-1949, Chi bộ Quảng Khê ra đời, trở thành hạt nhân lãnh đạo các phong trào kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, với điều kiện thuận lợi là không bị thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân Hoàng Trĩ đã ra sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành tốt vai trò, trách

nhiệm của hậu phương lớn, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Tổng kết cuộc kháng chiến, quê hương Hoàng Trĩ có trên 20 thanh niên nhập ngũ, hàng chục người tham gia lực lượng dân quân, du kích chiến đấu, trong đó có 5 người anh dũng hy sinh, nhiều người để lại một phần xương máu trên các chiến trường. Nhân dân địa phương đã đóng góp cho cuộc kháng chiến hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Ghi nhận những thành tích đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ được Đảng và Nhà nước, tỉnh, huyện và các ban ngành, đoàn thể trao Huân chương kháng chiến, kỷ niệm chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen các loại.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ đã tôi luyện cho địa phương một đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, bất khuất. Từ chỗ chưa có đảng viên, trải qua những thăng trầm, thử thách của chiến tranh, đến đầu năm 1954, Chi bộ ghép xã Quảng Khê (tiền thân của Đảng bộ xã Hoàng Trĩ) đã có hàng chục đảng viên, chia thành 3 tổ Đảng. Trong các thế hệ đảng viên của Hoàng Trĩ, có nhiều đồng chí đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng, giải phóng quê hương.

Qua 9 năm kháng chiến, Chi bộ Đảng địa phương đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Một là, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Hai là, vừa kháng

chiến, vừa kiến quốc, tích cực xây dựng nền móng chế độ mới. Ba là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác chính trị tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh. Đó cũng là những nền tảng vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ vững bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương IV

HOÀNG TRĨ THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH, CHI VIỆN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1954-1975)

I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, BƯỚC ĐẦU CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơnevơ đã chấm dứt cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình trạng đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế kém phát triển. Trước tình hình đó, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn cho quân dân miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới, cuối năm 1954, Chi bộ Đảng Quảng Khê tiến hành Đại hội. Đại hội chỉ rõ bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương có những thuận lợi cơ bản: miền Bắc hoàn toàn giải phóng, có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến, từng bước trưởng thành, có nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

Tuy nhiên, địa phương lúc đó đứng trước những khó khăn không nhỏ: kinh tế kém phát triển, phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên... Đội ngũ cán bộ còn thiếu, năng lực và trình độ quản lý, điều hành chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng có tư tưởng muốn nghỉ ngơi hưởng thụ, nhận thức chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Chi bộ Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo, đó là: tập trung vào sản xuất nông nghiệp, phục hồi diện tích hoang hóa; sắp xếp bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, ổn định tư tưởng nhân dân.

Trong khôi phục kinh tế, Chi bộ Đảng phát động nhân dân ra sức đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, bà con nông dân Hoàng Trĩ tập trung cao độ vào việc khai hoang, phục hóa, cải tạo diện tích đất bỏ hoang đưa vào canh tác.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy là đẩy mạnh phát triển lúa Nam Ninh và lúa chiêm, xã đã lãnh đạo nhân dân gieo cấy vụ đông xuân 1954-1955. Phong trào cấy ải, gom phân, chuyển phân xuống ruộng có nhiều tiến bộ đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Ngoài ra, xã cũng chủ trương trồng các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đỗ...

Nhằm giúp nhân dân làm quen với mô hình làm ăn tập thể, Chi bộ xã tích cực mở những đợt học tập, vận động xây dựng tổ đổi công, tăng cường thi đua sản xuất. Đến năm 1957, Hoàng Trĩ đã xây dựng được 6 tổ đổi công ở tất cả 6 bản: Nà Cọ, Nà Lườn, Nà Slải, Nà Diều, Bản Duồng, Cọc Mu. Phong trào đổi công chẳng những bảo đảm sản xuất kịp thời vụ mà còn tạo nên sức mạnh trong sản xuất. Bên cạnh đó, nhờ xây dựng tổ đổi công nên nhiều hộ gia đình neo đơn đã được bổ sung thêm sức lao động, sức kéo, đồng thời, tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó của đồng bào trong các thôn bản.

Những biện pháp tích cực đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nhanh chóng hồi phục và thu được kết quả khả quan: sản lượng lúa các năm 1955-1957 đều tăng với năm 1954, nhu cầu lương thực của nhân dân về cơ bản được đáp ứng, tạo điều kiện cho xã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Sản xuất phục hồi, đời sống nhân dân ổn định đã thúc đẩy các mặt văn hóa - xã hội phát triển. Chính quyền tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân tham gia học buổi tối. Việc chăm sóc sức khỏe,

chữa các bệnh thông thường cho nhân dân cũng như vận động bà con thực hiện ăn sạch, uống sạch, dựng nhà xí, phòng trừ dịch bệnh được quan tâm.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Ban Công an xã và xã đội được củng cố, kiện toàn, thường xuyên tổ chức canh gác, tuần tra, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành động, biểu hiện phá hoại công cuộc khôi phục kinh tế, những tệ nạn xã hội phát sinh trên địa bàn... Trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cũng trong thời gian này, Chi bộ Đảng xã Hoàng Trĩ đã tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ mâu thuẫn giữa các dân tộc. Tuy nhiên, lợi dụng chế độ dân chủ, tự do ngôn luận, một số phần tử xấu đã nói xấu Đảng và chính quyền. Trong đó, nổi lên là Đảng Nhất Tâm dân tộc do Trương Mạnh Tử, Trương Quân Chương cầm đầu. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang huyện và các đồng chí công an tỉnh đã được tăng cường cùng nhân dân xã dẹp yên cuộc bạo loạn của nhóm Trương Mạnh Tử.

Những kết quả đã đạt được thể hiện sự đúng đắn trong đường lối của Đảng, hiệu quả điều hành của chính quyền cũng như sự trưởng thành của tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, được tạo điều kiện tu dưỡng đạo đức cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Từ năm 1954-1957, đồng chí Ma Văn Thuận giữ chức Bí thư Chi bộ Quảng Khê.

Sau 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế, liên bang Quảng Khê đã thu được những thắng lợi cơ bản. Tuy nhiên, kinh tế xã vẫn còn nhỏ lẻ, cá thể, phương thức canh tác lạc hậu. Quan hệ sản xuất phong kiến bị phá vỡ song quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa chưa thật sự được xác lập. Bước sang năm 1958, cùng với miền Bắc, nhân dân địa phương hăng hái tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, mở đường cho việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, ngày 28-8-1958, liên bang Quảng Khê chia tách làm 3 xã: Đồng Phúc, Quảng Khê và Hoàng Trĩ. Lúc này, Hoàng Trĩ trở thành một đơn vị hành chính độc lập. Huyện ủy chỉ định Ủy ban hành chính lâm thời xã Hoàng Trĩ gồm ông Hà Văn Tuy làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Hoàng Ngọc Hòa làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Hoàng Văn La làm Ủy viên thư ký, ông Hoàng Tiến Lô là Ủy viên phụ trách thuế, ông Ma Văn Sơn làm Xã đội trưởng, ông Lường Văn Phùng làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

Năm 1958, Chi bộ Đảng xã Hoàng Trĩ được thành lập với 5 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1958-1960). Đại hội bàn bạc phương hướng trong giai đoạn mới, xác định trọng tâm là: tiến hành cải tạo nông nghiệp, đưa nông dân vào tổ đổi công, tiến lên xây dựng hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Thức làm Bí thư Chi bộ, đồng chí

Hà Văn Tuy làm Phó Bí thư¹. Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân tiếp tục tiến hành xây dựng tổ đổi công, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao, tháng 4-1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 16 của Đảng đã thông qua 2 Nghị quyết quan trọng về hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc. Quán triệt chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Hoàng Trĩ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết theo phương châm: vững bước tiến lên, quy hoạch về mọi mặt sát với hoàn cảnh của xã, làm vững và gọn. Phương pháp tiến hành là nhẹ nhàng đơn giản nhưng sâu sắc, với đường lối là dựa hẳn vào bản cổ nông và trung nông lớp dưới, tranh thủ người tầng lớp trên có liên hệ với quần chúng. Việc thực hiện Nghị quyết bao gồm 3 bước: tuyên truyền giáo dục, phát động tư tưởng trong quần chúng; giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò, thành phần, giải quyết cụ thể việc nhập tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu ban quản trị, thành lập tổ lao động và chuyển vào sản xuất.

Hầu hết nông dân trong xã tham gia học tập nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, sự giác ngộ giai cấp của quần

1. Do số lượng đảng viên của xã chưa nhiều nên đội ngũ lãnh đạo địa phương những năm đầu chủ yếu là do cấp trên điều động.

chúng được nâng lên rõ rệt. Người dân phấn khởi yên tâm tập trung sản xuất, tạo điều kiện cho nông nghiệp có những bước chuyển mới, góp phần giải quyết những khó khăn trước mắt, ổn định đời sống.

Sau khi được Tỉnh ủy chỉ đạo rút kinh nghiệm phong trào xây dựng tổ đổi công, đầu năm 1960, hợp tác xã đầu tiên của Hoàng Trĩ được thành lập ở các bản Nà Slải, Nà Cọ, Nà Lườn, lấy tên là Hợp tác xã Bản Vàng do ông Hứa Văn Ty làm Chủ nhiệm. Tiếp đó, hợp tác xã ở Bản Duống, Nà Diều cũng ra đời, có tên là Hợp tác xã Bản Duống - Nà Diều do ông Phương Văn Văn làm Chủ nhiệm.

Đến cuối năm 1960, Hoàng Trĩ đã cơ bản hoàn thành việc đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, thu hút nông dân ở 5/6 bản¹ vào các hợp tác xã, đánh dấu bước thắng lợi trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế cá thể tồn tại lâu đời trên địa bàn.

Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có ban quản trị, ban kiểm soát... Bên dưới, đều chia ra thành các tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho các xã viên bằng việc trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động, từ đó bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Các hợp tác xã thực hiện công hữu hóa công cụ sản xuất như trâu, bò, cày, bừa. Đồng thời, tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm

1. Trừ bản vùng cao Coọc Mu chưa vào hợp tác xã.

thêm các nông cụ như cày 51, cào cỏ cải tiến, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng, sử dụng một số biện pháp kỹ thuật như bón phân hóa học, ủ phân xanh, làm cỏ sục bùn nhiều lần.

Quan hệ sản xuất mới với tính ưu việt của nó bước đầu phát huy tác dụng trên nhiều mặt. Tuy nhiên, quá trình hợp tác hóa trong nông nghiệp ở Hoàng Trĩ cũng mắc phải một số khuyết điểm như tổ chức hợp tác hóa ồ ạt, không dựa vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể địa phương; có lúc dùng mệnh lệnh hành chính gò ép nhân dân vào làm ăn tập thể; xây dựng hợp tác xã mang tính chất rập khuôn, máy móc... Những thiếu sót đó đã hạn chế phần nào chất lượng của phong trào.

Giai đoạn 1958-1960, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục có những chuyển biến tích cực theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, giảm nhẹ ma chay cưới xin, đặc biệt là cải tạo put, tào, mo, then đạt nhiều kết quả. Đội văn nghệ ở một số bản sinh hoạt, luyện tập thường xuyên, nâng cao đời sống tinh thần và góp phần động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất. Một số lớp bình dân học vụ được mở thêm vào buổi tối. Hầu hết cán bộ chủ chốt xã và thanh niên trong độ tuổi đều theo học bổ túc văn hóa.

Ban y tế xã có nhiều cố gắng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩu hiệu "Sạch bản, tốt ruộng" trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đội ngũ y tế thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc phát quang bụi rậm; tổ chức sửa và đào mới nhiều giếng nước, tiếp tục vận động nhân dân làm hồ xí, làm chuồng trâu ra xa

nhà. Các hình thức chữa bệnh bằng cúng bái, mê tín dị đoan giảm dần.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Ban Công an xã phát huy tốt vai trò bảo vệ trị an, thường xuyên tuần tra, canh gác, từ đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn mọi âm mưu phá hoại, gây dựng cơ sở của những phần tử phản động. Ban chỉ huy xã đội ở Hoàng Trĩ được củng cố và lớn mạnh. Lực lượng dân quân xã Hoàng Trĩ có trên 30 đội viên, biên chế thành 1 trung đội, 3 tiểu đội, do đồng chí Ma Văn Sơn làm Xã đội trưởng.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Đảng viên ở các bản đều nắm vai trò chủ chốt trong các Ban quản trị hợp tác xã. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ đã xem xét, lựa chọn những quần chúng ưu tú đưa vào hàng ngũ Đảng. Năm 1960, nhân dân xã Hoàng Trĩ bầu Hội đồng nhân dân xã theo đúng Hiến pháp mới năm 1958 và nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Hội đồng nhân dân nhanh chóng kiện toàn các chức danh Ủy ban hành chính do đồng chí Hoàng Văn Tiễn làm Chủ tịch.

Chính quyền, các ban ngành đoàn thể trong xã được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ ở các bản được tăng cường, các đồng chí tổ trưởng Đảng, trưởng bản nhận rõ trách nhiệm, bước đầu nâng cao chất lượng công tác hộ khẩu, nhân khẩu và khuyến khích nhân dân sản xuất. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Nông hội, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hướng vào nhiệm vụ trọng tâm là vận động nhân dân xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Qua 3 năm (1958-1960), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Hoàng Trĩ đã khắc phục mọi khó khăn, đạt được một số thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội: căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, bước đầu thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều phát triển; Chi bộ Đảng và chính quyền được củng cố vững chắc, đảm bảo vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đó là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hoàng Trĩ tiếp tục tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cho những thành quả cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã chỉ rõ 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà, đồng thời cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tháng 10-1961, Chi bộ Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1961-1963, xác định: phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng cùng các ngành nghề phụ khác; đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, từng bước

cải thiện đời sống cho nhân dân. Đại hội bầu đồng chí Ma Văn Thuận làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tiền làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Bắt tay vào nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Hoàng Trĩ có những thuận lợi cơ bản: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu hình thành và phát huy tác dụng trên nhiều mặt; đa số hộ nông dân đã vào hợp tác xã; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; Chi bộ Đảng và các tổ chức quần chúng được củng cố, thể hiện vai trò lãnh đạo, tiên phong trong các phong trào. Song bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn cũng gặp phải không ít khó khăn: cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn; trình độ học vấn, kiến thức, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chưa cao; sản xuất còn lệ thuộc vào thiên nhiên; lề lối làm ăn kiểu cũ vẫn phổ biến, một bộ phận xã viên bán khoán với cách làm tập thể.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Hoàng Trĩ chỉ đạo giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên, coi đó là cơ sở để nâng cao mọi mặt công tác. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc lần III, ý nghĩa kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho toàn thể nhân dân địa phương.

Phong trào hợp tác hóa tiếp tục đi lên. Các hợp tác xã đã đầu tư nhiều sức lao động, vốn để đào đắp hàng trăm mét khối đất, mua sắm công cụ cải tiến. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng... được các hộ xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Các lò thúc mầm với công thức ba

sôi hai lạnh được đưa vào sử dụng, nông cụ sản xuất tiên bộ như cày 51, cày 58 thay thế cho cày chìa vôi... Nhờ vậy, không những giảm bớt cường độ lao động mà còn góp phần tăng năng suất lao động, năng suất cây trồng.

Cùng với hai biện pháp cơ bản là củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiều phong trào thi đua sản xuất được phát động đã có sức lôi cuốn, thúc đẩy đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên tham gia như 2 chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng, đông - xuân đại thắng” và “Vượt gió Đại Phong, đông - xuân chiến thắng” năm 1961; các phong trào “Thi đua 10 giỏi”, “Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đón mừng Xuân”, “Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng ngày 3-2”... Trong tổ chức Đảng có phong trào phấn đấu thành đảng viên “Bốn tốt”, xây dựng chi bộ “Bốn tốt”.

Bước sang hai năm 1963-1964, với sự hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên, các hợp tác xã Bản Vàng và Nà Diều - Bản Duống thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Chi bộ đã chỉ đạo phải giám sát chặt chẽ chế độ khoán, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, về nghiệp vụ, về khoa học - kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Việc đưa kỹ thuật mới vào gieo trồng và thực hiện bón phân khoa học là những biện pháp rất quan trọng trong sản xuất. Các xã viên đều được học tập và cụ thể hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật như thả nhưỡng, thủy lợi kiến thiết đồng ruộng; xây dựng cụ thể các phương án kỹ thuật liên hoàn từ nước, phân, cần, giống đến phòng trừ dịch

bệnh. Qua cải tiến vòng 1, công tác quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ... có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác cho xã viên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được bổ sung.

Từ trong phong trào cải tiến hợp tác xã, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên được nâng cao, vai trò của Chi ủy trong xác định phương hướng sản xuất được tăng cường. Nhiều quần chúng nhanh chóng trưởng thành, được rèn luyện trong môi trường sản xuất, giác ngộ lý tưởng cách mạng. Một số quần chúng tích cực được kết nạp vào Chi bộ Đảng, phần đông ở lứa tuổi thanh niên.

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, giai đoạn 1961-1965, sản xuất nông nghiệp ở xã Hoàng Trĩ đạt được một số kết quả khả quan: diện tích canh tác toàn xã tăng từ 133ha lên 152ha, sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt 247 tấn/năm, làm nghĩa vụ thuế cho Nhà nước 51 tấn thóc/năm. Tuy nhiên, do hoạt động thủy lợi chưa phát triển, công tác đưa giống mới vào sản xuất còn chậm, đồng bào vẫn chủ yếu dùng các giống lúa thuần của địa phương như Khẩu Dầu, Khẩu Pây, Khẩu Lài nên năng suất thấp (2,5 tấn/ha), mức ăn của xã viên chỉ đạt 10 kg/tháng.

Trong 5 năm 1961-1965, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm chủ yếu vẫn là các hộ gia đình. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, Hoàng Trĩ tích cực sửa chữa chuồng trại: có ván lát sàn, che chắn gió lạnh mùa đông, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Mặc dù vậy, ở một số thôn bản, tình trạng thả rông gia

súc trong mùa đông vẫn phổ biến, việc chăm sóc, phòng dịch còn nhiều yếu kém nên đàn vật nuôi phát triển chưa tương xứng với khả năng của địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu sức kéo của hợp tác xã.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp của xã cũng giữ vị trí quan trọng, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để phát triển kinh tế rừng, Chi bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục trong nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng làm rẫy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo công tác định canh định cư, tập trung vận động đồng bào Dao tại các bản vùng cao Cọc Mu, Nà Diều, sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy, “Hạ sơn” xuống vùng thấp. Qua cuộc vận động, các bản và hợp tác xã trong diện đã lập được quy hoạch tổng thể, khai hoang thêm hàng chục hecta ruộng nước, làm mới và cải tạo một số tuyến đường dân sinh, góp phần đưa sản xuất và đời sống của đồng bào đi vào thế ổn định, có mặt được cải thiện.

Trên lĩnh vực thương nghiệp, năm 1963, hợp tác xã mua bán ở Quảng Khê được thành lập tạo điều kiện thuận lợi cho bà con địa phương có thể tăng cường hoạt động trao đổi hàng hóa với các khu vực lân cận.

Về văn hóa - xã hội, phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển khá. Đội văn nghệ xã thường xuyên biểu diễn các tiết mục tự biên tự diễn. Năm 1961, trường cấp I Quảng Khê thành lập phân trường tại Hoàng Trĩ

với 4 lớp từ lớp 1 đến lớp 4. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện vận động con em trong độ tuổi cấp sách tới trường. Công tác vệ sinh phòng bệnh được coi là nhiệm vụ thường xuyên. Phòng y tế huyện tổ chức các đội y tế đi về cơ sở phun thuốc diệt muỗi, phòng chống sốt rét cho nhân dân, cho các cháu uống thuốc phòng bệnh.

Công tác đảm bảo an ninh - quốc phòng được coi trọng. Ban Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể. Chi ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo các cán bộ xã đội tham gia những lớp huấn luyện tập trung về lĩnh vực quân sự như bắn súng, ném lựu đạn, tập đánh địch đồ bộ đường không, bắt biệt kích, canh gác giữ trật tự an ninh thôn bản do huyện tổ chức. Hàng năm, xã đều tổ chức tốt các đợt giao quân.

Trong công tác xây dựng Đảng, tháng 11-1963, Chi bộ xã Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ III với nhiệm vụ trọng tâm là triển khai cuộc vận động xây dựng đảng viên “Bốn tốt”, Chi bộ “Bốn tốt”. Nhờ những nỗ lực trong công tác xây dựng Chi bộ “Bốn tốt”, số lượng đảng viên của xã không ngừng tăng lên. Bộ máy tổ chức Đảng vì thế được củng cố, đảm nhiệm chức vụ Bí thư Chi bộ trong thời gian này là đồng chí Ma Văn Thuận, Phó Bí thư là đồng chí Hoàng Văn Tiền (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, thanh niên “Sáu giỏi”.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Hoàng Trĩ nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) thì đế quốc Mỹ rắp tâm mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Quán triệt tinh thần Chỉ thị về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ xã Hoàng Trĩ nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Như vậy, qua thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Chi bộ Đảng và nhân dân xã đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi mặt. Kinh tế có bước tiến đáng mừng: hợp tác xã thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và phát triển. Văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Chính quyền, công an, dân quân, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò, chức năng của mình. Chi bộ ngày càng trưởng thành, chất lượng đảng viên được nâng cao, số lượng đảng viên tăng. Những kết quả đạt được trong 5 năm (1961-1965) là điều kiện thuận lợi để Chi bộ và nhân dân Hoàng Trĩ vượt qua thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ ở giai đoạn tiếp theo.

II. VỪA XÂY DỰNG VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Sau “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” (ngày 5-8-1964), đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ, chính quyền xã Hoàng Trĩ đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân địa phương nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đề ra, đồng thời, khẳng định quyết

1. Ngày 1-7-1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

tâm đánh thẳng giấc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào.

Trong bối cảnh mới của tình hình đất nước, Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1965-1968). Đại hội đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng nhằm củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Trần Khắc Thượng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Thuận làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Sau Đại hội, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Kế hoạch sơ tán các cơ quan, dân cư và của cải đến nơi an toàn cũng được thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại khi địch tập trung đánh phá ác liệt. Chi ủy họp bàn giao chỉ tiêu cụ thể cho lực lượng dân quân và xã viên đào hầm hào ở những nơi công cộng.

Để đảm bảo an toàn, bà con ra đồng, học sinh đi học đều đội mũ rơm tránh mảnh bom. Xã thành lập một đội cứu thương, vừa đảm nhận nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho nhân dân, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Thuốc, vũ khí được chuẩn bị chu đáo, kịp thời phục vụ khi có tình huống xảy ra.

Vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay cũng được chú trọng thực hiện. Dân quân xã bao gồm gần 100 đội viên do đồng chí Hứa Văn Ty đứng đầu được biên chế thành 3 trung đội: trung đội cơ động có nhiệm vụ báo động khi có máy bay địch, trung đội trực chiến tại chỗ và trung đội phục vụ chiến đấu.

Xác định phát triển sản xuất để ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho tiền tuyến miền Nam là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ mới, Chi bộ xã Hoàng Trĩ tập trung lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Các hợp tác xã tiếp tục tiến hành cải tiến kỹ thuật, nâng cao tinh thần làm chủ cho xã viên và khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Trong sản xuất, hợp tác xã đã bố trí cho xã viên ra đồng sản xuất vào buổi sáng sớm và buổi chiều muộn, tránh các giờ cao điểm có thể bị máy bay Mỹ ném bom; khi làm đồng người yêu cầu phải nguy trang, lực lượng dân quân vừa sản xuất nhưng phải mang theo vũ khí để sẵn sàng chiến đấu. Toàn xã sôi nổi dấy lên phong trào “Vì miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong hợp tác xã giữ mức ổn định. Hàng năm, trung bình mỗi năm xã đều hoàn thành từ 90-100% kế hoạch về sản lượng lương thực và thực phẩm.

Đội thủy lợi do các đồng chí trưởng bản lãnh đạo giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thủy lợi của xã. Hàng năm, đội vận động bà con nông dân đào đắp, nâng cao bờ đập đã có; làm thêm một số tuyến mương máng phục vụ tưới, tiêu trên đồng ruộng với khối lượng đào đắp trung bình khoảng 5.000m³, mở rộng thêm 50ha diện tích canh tác được tưới nước có thể cấy được 2 vụ.

Mặc dù phải trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, nhưng xã Hoàng Trĩ vẫn làm tốt công tác tuyển quân, thể

hiện truyền thống cách mạng của nhân dân địa phương. Sau lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17-7-1966, khí thế tòng quân đánh giặc của thanh niên địa phương càng thêm sôi nổi.

Thi đua với sản xuất, sự nghiệp văn hóa - xã hội thời gian này có nhiều bước tiến mới. Các phong trào văn nghệ “Tiếng hát át tiếng bom” diễn ra trên khắp địa bàn, cổ vũ, động viên tinh thần nhân dân hăng say lao động và phục vụ chiến đấu. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về phòng học, phải sơ tán về nhiều địa điểm để đảm bảo an toàn song giáo dục vẫn đảm bảo tốt chất lượng học tập. Công tác phòng chống dịch bệnh; khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được bảo đảm.

Về công tác xây dựng Đảng: cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” tiếp tục được đẩy mạnh. Quần chúng tham gia phê bình đảng viên và đề xuất các ý kiến xây dựng đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo Chi bộ. Đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ rất coi trọng công tác phát triển Đảng. Từ trong thực tiễn công tác, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được bồi dưỡng, rèn luyện và được kết nạp vào Đảng. Trong 4 năm (1965-1968), Chi bộ xã Hoàng Trĩ đã giới thiệu kết nạp thêm một số đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 9 đồng chí.

Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh của Đảng, Chi bộ cũng rất quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và

đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Bộ máy chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Cuối tháng 4-1968, thực hiện Chỉ thị số 143-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri hăng hái tham gia bỏ phiếu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã khóa mới đã bầu đồng chí Trần Khắc Thượng giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Hoàng Văn Tiễn làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên xã ngày càng trưởng thành, hưởng ứng sôi nổi phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động. Đoàn viên nhận những thừa ruộng chống Mỹ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhiều thanh niên nhận mọi công việc gian khổ, khó khăn, sẵn sàng xung kích trên mặt trận kinh tế, hăng hái nhập ngũ, đi thanh niên xung phong. Các em thiếu nhi, nhi đồng “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” hăng hái tham gia các phong trào như “Nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước”, “Luống rau xanh tặng anh bộ đội”, “Mỗi cân cỏ khao trâu là một đầu thắng Mỹ”, góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ xã có phong trào “Ba đảm đang”. Chị em quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm nhiệm vai trò hậu phương, động viên chồng, con

yên tâm lên đường ra trận. Các cụ phụ lão có phong trào “Ba hăng hái”, gương mẫu trong lối sống, đạo đức, tích cực động viên con cháu hăng hái thi đua. Phong trào trồng cây xanh được đông đảo các cụ phụ lão tham gia.

Cuối năm 1967, đầu năm 1968, quân và dân hai miền Nam - Bắc liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Ngày 31-3-1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngày 1-11-1968, tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc hoàn toàn.

Bốn năm (1965-1968), Chi bộ và nhân dân Hoàng Trĩ cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa sản xuất, nhưng vẫn hoàn thành tốt nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam. Các đồng chí cán bộ, đảng viên được tôi luyện trong hoàn cảnh gian khổ của chiến tranh nên ngày càng trưởng thành, kiên cường và dày dạn kinh nghiệm. Tổ chức Đảng vững mạnh là điều kiện quyết định sự thành công trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong thời kỳ tiếp theo.

2. Thực hiện khôi phục kinh tế, tích cực chi viện cho miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ II (1969-1972)

Ngày 3-11-1968, 2 ngày sau khi Tổng thống Mỹ tuyên bố chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Người nhấn mạnh: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ

quốc... Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn luôn nâng cao cảnh giác, tự lực cánh sinh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu mới của địch”.

Trong tình hình cách mạng cả nước có nhiều chuyển biến, Chi bộ xã Hoàng Trĩ tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1968-1971, đánh giá những kết quả đã đạt được trong các năm 1965-1968 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo với nội dung chủ yếu: ra sức phát triển sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp, lấy thâm canh là chính; tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; giữ vững an ninh trật tự, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: đồng chí Ma Văn Thuận làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Khắc Thượng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Hoàng Văn Tiến - Chi ủy viên.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian hòa bình tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm (1969-1970), sản xuất nông nghiệp của xã gặp không ít trở ngại, nguyên nhân chủ yếu là do lực lượng thanh niên đã tòng quân vào Nam hoặc tham gia thanh niên xung phong nên thiếu lao động trên đồng ruộng. Để khắc phục khó khăn, nhiều nội dung thi đua được thực hiện như: “Hè thu chống Mỹ cứu nước” (vụ mùa 1969), “Thi đua sản xuất lập công dâng Đảng” (vụ đông xuân 1969-1970). Các khẩu hiệu

“Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm”... được đẩy lên sôi nổi.

Là xã có diện tích rừng tương đối lớn, Chi bộ Đảng chỉ đạo các trưởng bản và đội trưởng sản xuất tổ chức cho nhân dân học tập về chính sách bảo vệ rừng của Nhà nước. Phong trào trồng cây gây rừng được chú trọng, có nhiều điển hình, nhất là các cụ cao niên.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta: ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người.

Biên đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Hoàng Trĩ tiến hành củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1971, toàn xã đã có trên 90% hộ nông dân tham gia vào con đường làm ăn tập thể. Hợp tác xã tổ chức mở các lớp học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao, nhằm nâng cao

ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Việc phân bổ sử dụng lao động hợp lý hơn. Các đội chuyên thủy lợi, làm phân, chăn nuôi, trồng trọt... được tổ chức sắp xếp lại cho phù hợp. Các đội sản xuất được chia thành các nhóm nhỏ và khoán việc nên hoạt động có hiệu quả. Các công cụ sản xuất được bổ sung.

Trong nông nghiệp, công tác thủy lợi được xem là vấn đề tiên quyết. Toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Hệ thống mương máng, kè, cống... thường xuyên được củng cố và hoàn thiện. Đối với những vùng đất trũng, bà con xã viên tiến hành khoanh vùng nhỏ. Đội thủy lợi của xã hàng năm đào đắp được hàng trăm mét khối đất. Đặc biệt, từ năm 1971-1972, địa phương đã huy động lực lượng toàn xã, dùng mìn nổ, phá đá, làm đường Kéo Vàng dài 1.600m, rộng 2m tạo điều kiện cho xe ngựa có thể vào khu vực trung tâm. Trung bình mỗi xã viên tham gia xây dựng công trình được trả 2 đồng/ngày công.

Từ năm 1969-1972, hệ thống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán ở Quảng Khê hoạt động tương đối hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thiết thực trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong toàn cụm Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Đồng Phúc.

Các mặt văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế luôn được Chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo. Việc kết hợp mục tiêu giáo dục với lao động trong nhà trường thu được nhiều kết quả. Y tế xã có nhiều cố gắng góp phần hạn chế bệnh tật, tăng cường sức khỏe cho đồng bào. Năm 1969, trạm

xã được thành lập gồm 3 thành viên do bà Nông Thị Xung là trạm trưởng, các ông Dương Văn Lệnh và Lý Thừa Cán là nhân viên. Ban đầu, trạm chưa có trụ sở, phải nhờ nhà dân làm nơi làm việc. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức, thời sự cho quần chúng nhân dân.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội được các cấp chính quyền coi trọng. Qua các đợt tuyên truyền, vận động xây dựng địa phương vững mạnh, quân và dân trong xã đều thực hiện tốt khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không thấy). Lực lượng dân quân học tập chính trị và tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch bằng súng bộ binh... Chức vụ Xã đội trưởng do đồng chí Hoàng Văn Lân đảm nhiệm. Song song với việc củng cố, xây dựng dân quân, công tác tuyển quân được chú trọng. Với phương châm: “Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”, trong 4 năm 1969-1972, Hoàng Trĩ luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân.

Trong công tác xây dựng Đảng, tháng 12-1971, Chi bộ Hoàng Trĩ tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1971-1974. Đại hội đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Thuận được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Khắc Thượng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), đồng chí Hoàng Văn Tiền làm Chi ủy viên¹.

1. Năm 1973, đồng chí Hoàng Văn Tiền được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tổ chức cơ sở Đảng ở Hoàng Trĩ luôn gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương và phong trào cách mạng của quần chúng. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chi bộ xã đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, khối đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác chính quyền, đoàn thể: Chi bộ lấy nội dung của cuộc vận động xây dựng chính quyền xã giới gắn với cuộc vận động xây dựng Chi bộ cơ sở “Bốn tốt”. Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì sinh hoạt đều đặn. Chất lượng chỉ đạo sản xuất, chấp hành chính sách và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Các đoàn thể quần chúng trong khối Mặt trận đẩy mạnh thi đua. Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu của Đoàn Thanh niên tạo nên phong trào sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước. Chị em phụ nữ trở thành lực lượng lao động chủ chốt của xã, đảm nhiệm hầu hết các công việc nặng nhọc như cày, bừa, lợp nhà...

Ngày 6-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Với tinh thần chủ động, xã Hoàng Trĩ nhanh chóng chỉ đạo công tác phòng không

nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Hầm hào được tu sửa, đào mới. Nhà cửa, trụ sở ủy ban... được nguy trang. Các tổ cứu hỏa, cứu thương được tổ chức lại. Hệ thống loa đài, còi báo động đều được kiểm tra, tập dượt kĩ càng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt. Hợp tác xã tổ chức phân bổ lao động, đảm bảo vừa có người đi chiến đấu, vừa có người tham gia sản xuất.

Cuối tháng 12-1972, quân và dân ta đã lập chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27-1-1973). Từ đây, nhân dân Hoàng Trĩ lại cùng cả nước tiếp tục xây dựng quê hương, góp phần chi viện cho miền Nam đến ngày toàn thắng.

Trong 4 năm (1969-1972), mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng bằng ý chí quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quan trọng. Các ngành kinh tế phát triển theo hướng toàn diện. Trồng trọt cho năng suất khá, đạt bình quân 2,8 tấn lúa/ha, mỗi lao động đạt 1,2kg thóc/công/ngày. Chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp được mở rộng. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục đều có chuyển biến tích cực. Tổ chức Đảng, chính quyền, công an, dân quân, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, kiện toàn, ngày càng phát huy tốt vai trò, chức năng của mình.

3. **Đẩy mạnh khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực chi viện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, tình hình cách mạng Việt Nam có những biến chuyển căn bản. Tháng 7-1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 ra Nghị quyết, nêu rõ: “Miền Bắc ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”¹.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, tháng 5-1974, Chi bộ Đảng xã Hoàng Trĩ tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1974-1976, kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội các nhiệm kỳ từ 1968-1974, đánh giá những kết quả đã làm được và thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót cần khắc phục. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Đại hội bầu đồng chí Trần Khắc Thượng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tiễn làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã².

1. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb Thông tin lý luận, 1984, tr.374.

2. Năm 1975, đồng chí Phương Văn Vãn được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Ly được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã tiến hành củng cố hợp tác xã theo hướng quy mô lớn. Trong năm 1974, các hợp tác xã nông nghiệp xóm, bản ở Hoàng Trĩ được hợp nhất thành 1 hợp tác xã quy mô toàn xã, với gần 350 lao động và 180ha ruộng chia làm 6 đội sản xuất ở 6 bản (Coọc Mu, Nà Diều, Nà Cọ, Nà Slải, Bản Duồng, Nà Lườn), do đồng chí Ma Văn Thuận làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Khắc Thượng làm Phó Chủ nhiệm. Sau khi ổn định tổ chức, Ban Quản trị hợp tác xã tổ chức cho nhân dân học tập 6 nội dung và 5 yêu cầu trong công tác quản lý, thành lập các đội chuyên (thủy lợi, phân bón, giống...), phát động nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất với khẩu hiệu “Sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”.

Vừa mới hợp nhất, hợp tác xã Hoàng Trĩ động viên nhân dân áp dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, chú trọng các khâu: giống mới, phân bón và gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp với giao thông nội đồng, tạo thuận lợi cho việc tưới tiêu, thu hoạch, vận chuyển phân bón và đi lại của nông dân. Nhận thức được mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi, xã giao chỉ tiêu chăn nuôi cụ thể cho hợp tác xã. Chăn nuôi gia đình cũng phát triển khá, mỗi hộ gia đình nhận khoán chăn nuôi lợn nộp nghĩa vụ cho Nhà nước trên 70 kg/năm¹. Các trường hợp sinh con cũng được khuyến khích, hợp tác xã đã trợ cấp 50 kg thóc/trẻ.

1. Đối với những trường hợp không giao nộp đủ chỉ tiêu, hợp tác xã cử cán bộ về tận nhà kiểm tra hoặc có biện pháp xử lý hành chính.

Qua thời gian thực hiện Điều lệ hợp tác xã, hợp tác xã đã xây dựng được phương hướng, kế hoạch sản xuất tương đối phù hợp với chủ trương của huyện; tinh thần làm chủ tập thể của xã viên được nâng cao; tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới được phát huy rõ rệt. Tuyệt đại đa số bà con nông dân trong xã đều tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, số hộ xin ra làm ăn riêng lẻ không đáng kể.

Về văn hóa - xã hội, đến năm 1975, trường tiểu học xã Hoàng Trĩ được thành lập với 6 giáo viên do thầy giáo Hà Văn Tư (xã Bằng Phúc) làm Hiệu trưởng. Số con em địa phương tham gia theo học tại trường là 55 học sinh. Năm 1973, xã xây dựng trụ sở trạm xá gồm có 3 gian bằng gỗ tại bản Nà Cọ. Cán bộ y tế trồng được một số cây thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công tác chữa trị cho nhân dân, hạn chế số lượng những ca bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên. Công tác văn hóa - thông tin duy trì hoạt động tích cực, kịp thời tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các tin tức thời sự, chiến sự, động viên nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ ở địa phương.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, lực lượng công an và dân quân xã được học tập chính trị để thông suốt chủ trương của cấp trên đề ra trong hoàn cảnh mới. Trong hơn 3 năm (1973-1975), xã đã hoàn thành 3 đợt tuyển quân với 7 người nhập ngũ.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ tiếp tục triển khai việc thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng. Qua đó, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ thuật có nhiều tiến bộ. Việc phê bình và tự phê bình được đảng viên thực hiện nghiêm túc. Nội bộ Đảng đoàn kết, sinh hoạt tiến hành đều đặn.

Gắn với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển Đảng được chú trọng. Chi ủy tổ chức giáo dục, bồi dưỡng lý luận nhận thức về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, qua đó, lựa chọn những quần chúng ưu tú đưa vào hàng ngũ Đảng, đặc biệt chú trọng phát triển lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Từ năm 1973-1975, Chi bộ xã Hoàng Trĩ đã kết nạp thêm một số đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 12 đồng chí, sinh hoạt trong 3 tổ Đảng (Nà Slai, Nà Cọ - Nà Lườn, Bản Duồng - Nà Diều).

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đều có trên 99% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Từ năm 1973-1975, đảm nhận chức danh Chủ tịch Ủy ban hành chính là đồng chí Hoàng Văn Tiễn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực chỉ đạo, quản lý, điều hành. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... tiến hành nhiều hoạt động thiết thực, giúp đỡ các gia đình chính sách như làm nhà cửa, đóng giường tủ, bàn ghế, mua quần áo, chăn màn...

Ở chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển biến mau lẹ. Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải

phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc vẻ vang. Niềm vui giang sơn quy về một mối đã tràn ngập khắp các bản và từng gia đình trên địa bàn xã.

Trong chặng đường hơn 20 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ và nhân dân xã đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh và đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng. Từ năm 1954-1957, Hoàng Trĩ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công. Từ năm 1958-1960, địa phương đẩy mạnh quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước, thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp quy mô liên bản. Trong gần 5 năm (1961-1965), thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Hoàng Trĩ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1965-1975, nhân dân Hoàng Trĩ vừa sản xuất, vừa tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Trải qua những thử thách đầy khó khăn của hơn 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, diện mạo quê hương Hoàng Trĩ có sự thay đổi tích cực. Các mặt của sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi... phát triển khá đồng đều. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Văn hóa, y tế, giáo dục có những bước tiến mới. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố và kiện toàn. Ban Công an xã được tăng cường, đảm bảo trật tự an ninh

thôn bản. Lực lượng dân quân thường xuyên được huấn luyện, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hơn 20 năm (1954-1975) lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức cơ sở Đảng ở Hoàng Trĩ ngày càng phát triển và trưởng thành. Năm 1958, Chi bộ xã Hoàng Trĩ (tiền thân của Đảng bộ xã Hoàng Trĩ) được thành lập, đến năm 1975, số lượng đảng viên trong Chi bộ phát triển lên đến 12 đồng chí. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”, các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Chi bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết các đồng chí cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng, hành động, trưởng thành trong lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Từ năm 1965-1975, xã đã đóng góp cho Nhà nước, cho miền Nam ruột thịt hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Hoàng Trĩ đưa 22 người con quê hương lên đường nhập ngũ, trong số đó có những người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Xã Hoàng Trĩ được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thưởng các loại.

Chương V

HOÀNG TRĨ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1996)

I. MƯỜI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu. Với thắng lợi này, miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Từ đây, cả nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ và nhân dân xã Hoàng Trĩ có những thuận lợi cơ bản: đất nước hòa bình sau nhiều năm chiến tranh gian khổ. Nhiều người con của Hoàng Trĩ từ chiến trường trở về xây dựng quê hương. Qua thời kỳ khôi phục và cải tạo trong

nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và một số công trình phúc lợi phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư xây dựng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được rèn luyện trong thực tiễn và ngày một trưởng thành.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và nhân dân xã Hoàng Trĩ cũng gặp nhiều khó khăn, phức tạp mới. Hòa bình lập lại, tư tưởng “nghỉ ngơi, hưởng thụ” nảy sinh trong nhân dân và ngay trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp không còn phù hợp và bắt đầu bộc lộ những hạn chế nhất định. Thực tế đó đòi hỏi Chi bộ và nhân dân xã tích cực đổi mới, vươn lên để hoàn thành những nhiệm vụ của địa phương.

Tháng 10-1976, Chi bộ Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1976-1978). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1974-1976, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1976-1978: đẩy mạnh sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí: đồng chí Phương Văn Vần giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng

chí Hoàng Văn Ly làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân¹ xã), đồng chí Phương Văn Tạ - Chi ủy viên.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối chung cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và những mục tiêu cụ thể của kế hoạch 5 năm 1976-1980 nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động.

Trong nông nghiệp, công tác cải tiến quản lý hợp tác xã bậc cao được đẩy mạnh. Tháng 11-1976, hợp tác xã Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội xã viên, bầu ra Ban Quản trị khóa mới do đồng chí Hoàng Văn Ly làm Chủ nhiệm, đồng chí Hứa Văn Ty làm Phó Chủ nhiệm. Sau Đại hội, bộ máy quản lý hợp tác xã được kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ có năng lực. Đội ngũ cán bộ từ đội trưởng các đội sản xuất đến chủ nhiệm hợp tác xã được tạo mọi điều kiện học tập, bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác. Các công trình nhà kho, sân phơi, chuồng trại của hợp tác xã được tu sửa và xây dựng thêm.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, cán bộ, xã viên hợp tác xã tăng cường áp dụng khoa

1. Từ năm 1976, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân.

học - kỹ thuật. Hợp tác xã tổ chức nghiên cứu đặc điểm thổ nhưỡng của từng vùng chân ruộng để xác định cơ cấu giống lúa cho từng vụ, cơ cấu lúa với hoa màu; thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, đồng thời, hạn chế đất đai bỏ hoang và mở rộng diện tích vụ đông. Các giống lúa mới như Đoàn Kết, Trân Châu lùn, Nông nghiệp 8 bước đầu được đưa vào sản xuất.

Bên cạnh những thành tích đạt được, phong trào hợp tác xã bậc cao ở Hoàng Trĩ còn bộc lộ hạn chế: việc phân phối bằng hiện vật thông qua thước đo bằng công điểm đã tách người lao động ra khỏi sản phẩm cuối cùng và làm nảy sinh một số tiêu cực như hiện tượng rong công, phóng điểm khá phổ biến. Hợp tác xã tập trung điều hành mọi khâu trong khi phương tiện, điều kiện quản lý chưa phù hợp với quy mô dẫn đến tình trạng trì trệ trong sản xuất. Đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn.

Song song với trồng trọt, Ban Quản trị hợp tác xã vận động xã viên đẩy mạnh chăn nuôi, quyết tâm giữ vững tổng đàn gia súc, gia cầm. Biện pháp chủ yếu là tiếp tục mở rộng chăn nuôi tập thể và khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình.

Trong xây dựng cơ bản, xã Hoàng Trĩ đã tập trung nguồn nhân lực lớn, xây dựng và tu bổ nền móng cơ sở hạ tầng như hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Nhiều công trình thủy lợi, công trình phúc lợi công cộng như nhà kho, sân phơi, chuồng trại được xây dựng.

Tháng 11-1978, Chi bộ xã Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1978-1980. Đại hội xác định nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế; tăng cường hơn nữa công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Phương Văn Vần làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Ly làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Phương Văn Tạ - Chi ủy viên.

Tháng 7-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trong sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân. Đồng thời Chính phủ ra Nghị quyết 357/CP về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu, bò. Quán triệt tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, hợp tác xã Hoàng Trĩ áp dụng chính sách cho xã viên mượn ruộng để tăng gia sản xuất khi tập thể không sử dụng hết, cho phép các hộ gia đình được nuôi và mua bán trâu, bò...

Song song với việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, giai đoạn 1976-1980, Chi bộ xã tiếp tục quan tâm tới các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sự nghiệp giáo dục của xã có những bước chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ người đi học đã chiếm 7% dân số toàn xã. Từ năm 1977-1979, trung bình mỗi năm Hoàng Trĩ có 45 học sinh cấp I, 28 học sinh cấp II. Tuy nhiên, do đời sống kinh tế

còn thiếu thốn nên địa phương chưa xây dựng được trường học cấp II, con em trong xã phải tới trường tại các địa bàn lân cận ở Đồng Phúc, Quảng Khê.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh phòng dịch được chú trọng, đã có nhiều biện pháp chủ động, tích cực theo thời vụ như tổ chức các đợt diệt ruồi muỗi, diệt chuột; sửa chữa các công trình vệ sinh công cộng. Tuy vậy, do cơ sở vật chất của trạm xá xã còn nhiều thiếu thốn nên việc khám chữa bệnh cho nhân dân vẫn chủ yếu phụ thuộc vào các kinh nghiệm dân gian.

Thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy Chợ Rã về công tác quân sự địa phương, Chi bộ xã Hoàng Trĩ lãnh đạo tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các thôn bản. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh chính trị, không để xảy ra gây rối. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp với 2 khẩu hiệu “Bảo mật phòng gian” trong các cơ quan Nhà nước và “Trật tự trị an” ngoài xã hội được duy trì có hiệu quả. Ngoài việc giữ gìn an ninh, dân quân tự vệ và công an, trong đó có nhiều đảng viên trẻ, còn là lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng bổ sung cho quân thường trực hàng năm.

Năm 1976, Chi bộ Hoàng Trĩ tổ chức học tập Nghị quyết 23-NQ/TW của Trung ương về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV... Để phát huy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trong

Đảng, Chi ủy còn tổ chức cho nhân dân đóng góp, phê bình cán bộ, đảng viên. Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức về trách nhiệm của từng đảng viên được nâng lên.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã Hoàng Trĩ phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, động viên nhân dân khắc phục mọi khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tháng 4-1976, nhân dân Hoàng Trĩ tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI. Năm 1977, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã diễn ra thành công với 98% cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977-1979 bầu ra Ủy ban nhân dân do đồng chí Hoàng Văn Ly làm Chủ tịch. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1979, đồng chí Hoàng Văn Ly tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” thu hút nhiều lượt đoàn viên tình nguyện đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xây dựng kinh tế ở vùng biên giới, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tổ chức giáo dục thiếu niên, nhi đồng... Hội Phụ nữ với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” động viên chị em thi đua khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn

định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Hội Nông dân tập thể hướng dẫn xã viên phát huy quyền làm chủ tập thể và chấp hành Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Giữa lúc đồng bào các dân tộc Hoàng Trĩ cùng nhân dân cả nước đang tích cực thực hiện những mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976-1980), thì ngày 17-2-1979, chiến tranh Biên giới phía Bắc bùng nổ. Thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, toàn xã dấy lên khí thế tuyển quân vào bộ đội như những ngày kháng chiến chống Mỹ. Thanh niên sẵn sàng gia nhập quân đội, chị em phụ nữ phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc khi người thân lên đường chiến đấu. Hoàng Trĩ là một trong những xã hoàn thành chỉ tiêu do cấp trên quy định với hơn 10 thanh niên nhập ngũ trong 3 đợt tuyển quân năm 1979. Một bộ phận lực lượng dân quân và dân công địa phương được điều động lên biên giới phục vụ chiến đấu như xây dựng hầm hào công sự tại Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc (nay là huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng) và xã Bằng Thành (nay thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn). Bộ phận còn lại hoặc tham gia dân công mở đường ở phía bắc huyện Chợ Rã hoặc ở lại quê hương, làm hậu cứ trực tiếp cho miền biên giới đang nóng bỏng. Địa phương cũng đón tiếp gần 10 gia đình người Nùng ở Hà Quảng, Thông Nông (tỉnh Cao Bằng) về sơ tán tại các bản Nà Cọ, Nà Slài.

Về công tác phát triển Đảng, Chi bộ chú trọng bồi dưỡng những nhân tố tích cực để giới thiệu kết nạp Đảng.

Tính từ năm 1975-1980, Chi bộ xã Hoàng Trĩ đã kết nạp được 3 đảng viên mới, tiếp nhận thêm một số đảng viên quân đội phục viên sau chiến tranh trở về quê hương.

Tháng 6-1980, Chi bộ xã Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1980-1982. Trước tình hình miền biên giới đang nóng bỏng, Đại hội đề ra các biện pháp ổn định sản xuất, tập trung huy động sức người, sức của cho chiến trường. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới do đồng chí Ma Văn Vận làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Ly làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Sau Đại hội, tổ chức Đảng được kiện toàn, khẳng định vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa địa phương.

Trong những năm 1975-1980, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hoàng Trĩ đã nỗ lực, quyết tâm vượt mọi khó khăn nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), tình hình địa phương gặp phải một số khó khăn như quá trình tập thể hóa triệt để các tư liệu sản xuất và sức lao động của nhân dân chưa phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến nhiều diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, một bộ phận công cụ sản xuất bị hư hỏng, kinh tế phát triển chậm, một số tiềm năng chưa được tận dụng khai thác, đời sống nhân dân gặp khó khăn. Chi bộ xã Hoàng Trĩ cũng chưa thực sự năng động, chủ động trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị. Đây

là những vấn đề thực tiễn, là bài học và kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo các phong trào trên địa bàn trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Đẩy mạnh sản xuất, tiến hành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985)

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm các khâu cấy, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm, hợp tác xã tổ chức 5 khâu làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh.

Chủ trương lớn này nhanh chóng được triển khai ở Hoàng Trĩ. Chi ủy tập trung lãnh đạo hợp tác xã thực hiện cải tiến công tác khoán theo tinh thần Chỉ thị 100. Ủy ban nhân dân xã Hoàng Trĩ hướng dẫn việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng, vật nuôi. Ban Quản trị hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Cuối vụ, sau khi thu hoạch, bà con nộp sản phẩm về hợp tác xã.

Chính sách khoán mới tạo ra động lực thúc đẩy nhân dân hăng hái lao động sản xuất, khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm. Xã viên tự giác đầu tư thêm công lao động, đầu tư phân bón, năng động trong khâu

sản xuất để đạt năng suất cao hơn. Không chỉ chú trọng trồng lúa, nhân dân còn đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai góp phần phục vụ chăn nuôi, giải quyết khó khăn về lương thực và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Hoàng Trĩ chỉ đạo thành lập hợp tác xã mua bán. Năm 1981, hợp tác xã mua bán chính thức được thành lập do ông Phương Văn Vần làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tôn làm Phó Chủ nhiệm, ông Ma Văn Chấn làm kế toán, ông Ma Văn Huyền làm thủ quỹ. Hợp tác xã mua bán ra đời thực hiện chức năng trao đổi, buôn bán; cung cấp nông cụ sản xuất (cày, cuốc, búa, liềm...) và các mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng cho đồng bào (mắm, muối, quần áo, chăn màn...). Ban đầu, hợp tác xã mua bán đã gặp không ít khó khăn khi nguồn vốn không có, nguồn hàng chủ yếu từ huyện rót về, mang tính chất cửa hàng ủy thác của huyện. Qua từng bước xây dựng, củng cố ổn định tổ chức, biên chế nhân viên bán hàng, hợp tác xã mua bán đã vận động được đa số hộ trong xã đóng góp cổ phần. Vì thế, hợp tác xã mua bán ngày càng phát triển, đã xây dựng được cửa hàng tại bản Nà Cọ.

Trong lúc nhân dân cả nước đang tích cực thực hiện Chỉ thị 100, tháng 3-1982, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V. Đại hội xác định: “Trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”.

Nhằm quán triệt Nghị quyết Trung ương, tháng 11-1982, Đại hội Chi bộ xã Hoàng Trĩ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1982-1985, được tổ chức. Đại hội dành nhiều thời gian để phân tích tổng thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 1982-1985. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa XI do đồng chí Ma Văn Vận làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Điện làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Sau Đại hội, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hợp tác xã rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc xã viên giao nộp sản phẩm theo quy định. Các hộ xã viên tận dụng nguồn phân xanh, phân chuồng để chăm bón lúa và hoa màu.

Thực tế đó tạo ra những bước phát triển trong sản xuất nông nghiệp ở Hoàng Trĩ. Trên 50% diện tích lúa ở địa phương đã được gieo cấy 2 vụ. Đến năm 1984, tổng sản lượng lương thực tăng lên 389 tấn. Năng suất lúa bình quân tăng lên 3,1 tấn/ha/vụ. Do có sự tăng trưởng như vậy, mức lương thực xã huy động cho Nhà nước cũng tăng lên 63 tấn (năm 1982) và 77 tấn (năm 1984).

Bên cạnh tổ chức giao khoán trong trồng trọt, Chi ủy và Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo giao khoán cho bộ phận chăn nuôi. Nhờ sản xuất lương thực được ổn định, chăn nuôi có những bước tiến mới, số lượng đàn vật nuôi đều tăng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Trong giai đoạn 1981-1985, bình quân mỗi hộ gia đình có 2 con trâu, 3 con lợn và 10 con gà, vịt.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường bảo vệ và đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng tới nhân dân, Chi bộ Hoàng Trĩ lãnh đạo nhân dân và các ban ngành chức năng trong việc ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng trái phép, tổ chức các lực lượng sản xuất bảo vệ. Tuy nhiên, nạn đốt nương làm rẫy vẫn diễn ra tràn lan. Các khu rừng tại Bản Duồng, Nà Diều bị phá hoại nghiêm trọng khiến cho số lượng đồi trọc tăng lên, nguy cơ lũ quét và sạt lở đất xảy ra luôn thường trực.

Về giáo dục, trường cấp I xã Hoàng Trĩ tiếp tục duy trì 4 lớp học với 60 học sinh do thầy giáo Trần Văn Độ làm Hiệu trưởng. Năm 1985, trường cấp II Hoàng Trĩ được thành lập với 5 giáo viên, 3 lớp học do thầy giáo Dương Văn Sinh làm Hiệu trưởng. Các thầy, cô giáo trong các nhà trường rất nhiệt tình, tâm huyết với nghề nên tỷ lệ phát triển chung của giáo dục vẫn được giữ vững, cứ 15 nhân khẩu thì có 1 người đi học.

Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã quan tâm sát sao hơn đến công tác y tế. Đội ngũ cán bộ y tế do được cử tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn do huyện tổ chức nên trình độ ngày càng nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, việc cưới, việc tang ở địa phương được tổ chức đơn giản, tiết kiệm. Hoạt động văn hóa - thông tin đã phổ biến, tuyên truyền giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động văn hóa - thông tin ở

các thôn bản còn chưa đều, một số hủ tục lạc hậu, tệ mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thành thường xuyên, hiệu quả. Năm 1981, Chi bộ Hoàng Trĩ thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát thẻ đảng viên. Trong công tác chuẩn bị, Ban Chi ủy tổ chức quán triệt đến từng tổ Đảng và toàn thể đảng viên về mục đích, yêu cầu, các bước thực hiện, nội dung của đợt phát thẻ Đảng nên quá trình triển khai phát thẻ được tổ chức chặt chẽ, đúng nguyên tắc. Đến cuối năm 1985, đã có 18 đồng chí nhận thẻ Đảng.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, không ngừng củng cố, tăng cường cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt các cấp. Thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi ủy đã tiến hành cho đảng viên học tập, kiểm điểm, ra soát đối chiếu tiêu chuẩn phẩm chất đảng viên. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Chi bộ được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định. Qua đó, xử lý những đảng viên không còn đủ tư cách; giáo dục, rèn luyện những trường hợp còn yếu kém về mặt nhận thức và phẩm chất, năng lực để vươn lên.

Trong giai đoạn 1981-1985, Chi bộ xã đã gửi một số đối tượng đi học các lớp cảm tình Đảng để phát triển thêm đảng viên mới, ngoài ra còn có một số lớn đảng viên quân đội chuyển về. Bởi thế, số lượng đảng viên tăng lên khá nhanh. Cuối năm 1985, Chi bộ đã có 20 đảng viên sinh hoạt trong 3 tổ Đảng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, kiện toàn, thực hiện chức năng quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, tổ chức tốt các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa Nghị quyết của các kỳ Đại hội Chi bộ. Năm 1981, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1981-1984 trên địa bàn xã diễn ra thành công với gần 100% cử tri đi bầu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân khóa mới bầu đồng chí Hoàng Văn Ly làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong giai đoạn 1981-1985 do đồng chí Ma Văn Thuận làm Chủ tịch, hướng nhiệm vụ trọng tâm vào xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh do các đồng chí Ma Văn Phúc (1980-1982) và Ma Văn Cát (1983-1985) làm Bí thư, góp phần xứng đáng vào phong trào xung kích làm chủ tập thể, tập hợp được đông đảo thanh niên làm nòng cốt trong phong trào sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, thanh niên cũng tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng đời sống văn hóa và chăm sóc thiếu niên nhi đồng.

Hội Nông dân tổ chức cho hội viên học tập Điều lệ Hội, tích cực động viên nông dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà

1. Năm 1982, đồng chí Ma Văn Điện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

nước, vận động thực hiện tổ chức lại sản xuất, khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên coi trọng củng cố tổ chức Hội để giáo dục và bảo vệ quyền lợi chị em. Hội còn động viên những chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới Tổ quốc khắc phục khó khăn... Hội cũng tích cực tham gia công tác hậu phương quân đội, nuôi con khỏe, dạy con ngoan theo phương pháp khoa học.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân tiếp tục được giữ vững trên cơ sở nhận thức sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Công tác tuyển quân hàng năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên chiếm khoảng 7% dân số. Bên cạnh đó, quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, Chi bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ các đợt sinh hoạt chính trị đối với Ban Công an xã, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện tượng trộm cắp tài sản công dân, phá hoại hoa màu... tại một số bản còn xảy ra, gây ảnh hưởng đến tư tưởng của một bộ phận nhân dân.

Từ năm 1976-1985, Chi bộ và nhân dân Hoàng Trĩ cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây là thời kỳ đất nước mới thống nhất, chủ nghĩa đế

quốc và các thế lực phản động khác chống phá quyết liệt về mọi mặt. Biên giới phía Bắc và Tây Nam xảy ra chiến tranh. Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước lâm vào khủng hoảng và lạm phát trầm trọng. Trên địa bàn xã, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất còn nghèo nàn. Mặc dù vậy, với tinh thần cách mạng tiên công, Chi bộ và nhân dân Hoàng Trĩ đã đoàn kết, tổ chức lại sản xuất nhằm phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp. Các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng tiếp tục được giữ vững.

Chặng đường lịch sử từ 1976-1985 cho thấy tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, do yếu tố khách quan và chủ quan đem lại, song truyền thống cách mạng của nhân dân Hoàng Trĩ luôn luôn được giữ vững và phát huy trong bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào. Đó là lòng trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là những nét đẹp về truyền thống văn hóa, bản sắc của quê hương không bị mai một theo thời gian. Đây chính là những cơ sở bền vững để khi có đường lối đúng đắn của Đảng, Hoàng Trĩ sẽ vươn lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1996)

1. Những năm đầu đổi mới (1986-1990)

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt những chủ trương của Đảng, tháng 12- 1985, Chi bộ Đảng xã

Hoàng Trĩ tiến hành Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội tổ chức thảo luận sâu rộng, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1982-1985, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 ủy viên do đồng chí Hoàng Văn Ly giữ chức Bí thư Chi bộ¹, đồng chí Ma Văn Điện làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Tháng 12-1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai lầm khuyết điểm, nhất là trong chỉ đạo phát triển kinh tế mười năm 1976-1985.

Để khắc phục sai lầm khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn thử thách, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986-1990 là: tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 Chương trình kinh tế (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu); thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập

1. Năm 1987, đồng chí Hoàng Văn Biện được bầu làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Hoàng Văn Ly.

trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh; lấy kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc cao nhất để phân phối sản phẩm cho người lao động.

Chủ trương, đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI làm cho Chi bộ và nhân dân Hoàng Trĩ phấn khởi, tiếp tục phát huy truyền thống cần cù, năng động, sáng tạo trong sản xuất, thực hiện tốt những phương hướng, mục tiêu Đại hội đề ra.

Bắt tay vào thực hiện 3 Chương trình kinh tế lớn, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã đứng trước không ít trở ngại. Cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế lâm vào khủng hoảng, tốc độ lạm phát phi mã, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tư tưởng của một bộ phận quần chúng và cán bộ đảng viên dao động, không tập trung chú ý vào lao động sản xuất. Thời tiết xấu, thiên tai xảy ra liên tục, sâu bệnh phát triển phá hoại cây trồng, vật tư phục vụ nông nghiệp thiếu thốn.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong 2 năm 1986-1987 không ổn định. Đầu năm 1986, do nạn đốt nương làm rẫy phát triển mạnh, phá hoại gần hết diện tích rừng phòng hộ của địa phương, một trận lũ quét lịch sử xảy ra trên địa bàn, gây những thiệt hại to lớn về lúa và hoa màu, cuốn trôi hầu hết cơ sở vật chất của hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán. Tổng sản lượng lương thực những năm 1986-1987 giảm sút nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng và chính quyền vận động bà con phát huy tinh thần tương thân tương ái,

giúp đỡ lẫn nhau làm lại nhà cửa, ổn định sản xuất và cứu trợ các gia đình gặp khó khăn.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu nông nghiệp nhìn chung vẫn không đạt mục tiêu đề ra. Sự giảm sút kinh tế một mặt là do ảnh hưởng của thời tiết, song mặt khác là do Chỉ thị 100 mới chỉ đề ra giải pháp tình thế, chưa giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Với khoán 100, hộ xã viên vẫn phụ thuộc nhiều vào tập thể, mức khoán không ổn định, tùy tiện nên động lực vượt khoán bị trì trệ. Hơn nữa, bộ máy hợp tác xã công kênh, việc quản lý không tốt dẫn tới tình trạng khô đọng sản phẩm; ăn chia phân phối có lúc chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra làm xã viên bất bình. Nhiều bà con viết đơn xin ra ngoài làm ăn riêng lẻ khiến cho tổ chức hợp tác xã nông nghiệp ở Hoàng Trĩ tan vỡ và sau đó phải giải thể.

Nhằm tiếp tục đưa nông nghiệp phát triển, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết 10 (khoán 10) đề ra cơ chế khoán mới, xác định hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán. Nghị quyết 10 tác động một cách đồng bộ cả ba mặt sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Nghị quyết 10 là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới, chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý đối với đất đai và các tư liệu sản xuất chính, quyền chủ động lớn hơn trong tổ chức sản xuất, hưởng các sản phẩm làm ra.

Tháng 9-1988, Đại hội Chi bộ xã Hoàng Trĩ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1988-1990, được tổ chức với sự tham